



BEPHARCO

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Số: 22/24/CBTT-DBT

V/v: CBTT Biên bản, Nghị
quyết, tài liệu họp Đại hội đồng
Cổ đông thường niên năm tài
chính 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (“BEPHARCO”)
2. Mã chứng khoán: DBT
3. Địa chỉ trụ sở chính: 6A3, quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
4. Văn phòng đại diện tại TPHCM: số 11, đường Nguyễn Trọng Quyền, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP HCM.
5. Điện thoại: 028 3622 0205.
6. Người công bố thông tin: ông Nguyễn Khắc Hanh
7. Loại thông tin công bố: 24h
8. Nội dung của thông tin công bố:

Ngày 26/04/2024, Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre Công bố thông tin Biên bản, Nghị quyết, tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023.

Chi tiết tài liệu đính kèm theo thông báo này.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ:
<https://bepharco.com/quan-he-co-dong/co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KHẮC HANH



BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

Thời gian khai mạc: vào lúc 08g30' ngày 25/4/2024.

Địa điểm: Khách sạn Hàm Luông (200C Hùng Vương, Phường 5, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

PHẦN I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

Đại biểu:

Ông Nguyễn Khắc Hanh	-	Chủ tịch HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Thứ Triệu	-	Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Xuân An	-	Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Các thành viên Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Tổng Công ty.
- Các Quý cổ đông và Quý khách mời.

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: bao gồm tất cả Cổ đông có tên trong danh sách Cổ đông chốt ngày 27/03/2024 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam – CN TPHCM lập số 685/2024-DBT/VSDC-ĐK là 1.295 cổ đông, với số cổ phiếu lưu hành là 16.325.477 cổ phần, 01 cổ phần phổ thông tương ứng là 01 phiếu biểu quyết

Tại thời điểm 8 giờ 30 phút:

- Tổng số cổ đông có mặt tham dự trực tiếp Đại hội là: 25 cổ đông, sở hữu 4.718.666 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số cổ đông ủy quyền hợp lệ: 47 cổ đông, sở hữu 5.870.933 cổ phần có quyền biểu quyết.

Như vậy, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội là 10.589.599 cổ phần, chiếm 64,87% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty tham dự Đại hội.

Theo Luật doanh nghiệp và theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023 của Công ty đã đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

3. Thông qua quy chế làm việc, chương trình đại hội, giới thiệu Đoàn Chủ tọa và Ban thư ký

- 3.1 Ông Hoàng Xuân An trình bày Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Quy chế làm việc đã được ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt **100%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

- 3.2 Ban Tổ chức tiến hành khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do tiến hành Đại hội và giới thiệu đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu để ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua:

Đoàn Chủ tọa gồm

Ông: Nguyễn Khắc Hanh	- Chủ tọa
Ông: Phạm Thư Triệu	- Thành viên
Ông: Hoàng Xuân An	- Thành viên

Ban Thư ký Đại hội là:

Ông Nguyễn Thái Dương	- Trưởng Ban
Bà Đinh Lê Phương Thảo	- Thành viên

Thành phần Đoàn Chủ tọa và ban Thư ký được ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt **100%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

- 3.3 Chủ tọa Đại hội giới thiệu Ban Kiểm phiếu để ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua

Ban kiểm phiếu gồm:

Ông Lê Ngọc Tú - Trưởng ban

Ông Nguyễn Văn Cương - Thành viên

Bà Phan Thị Thanh Tài - Thành viên

Ban Kiểm phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt **100%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

- 3.4 Đại diện đoàn Chủ tịch trình bày Chương trình họp và xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ thông qua Chương trình Đại hội

Chương trình Đại hội được ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt **100%** tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội. Cụ thể chương trình ĐHĐCĐ bao gồm các nội dung:

STT	Nội dung
1.	Báo cáo hoạt động năm 2023 và Phương hướng kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty
2.	Báo cáo tổng kết năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Tổng Giám đốc Công ty
3.	Báo cáo hoạt động năm 2023 của Ủy ban kiểm toán
4.	Báo cáo của HĐQT độc lập
5.	Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty mẹ (DBT) đã được kiểm toán
6.	Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán
7.	Kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024
8.	Phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024.
9.	Thông qua Quỹ lương năm 2023 và kế hoạch trích Quỹ lương năm 2024.
10.	Mức chi thù lao HĐQT năm 2023 và Kế hoạch chi thù lao HĐQT năm 2024
11.	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2024
12.	Hủy Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và phát hành cho cổ đông hiện hữu năm tài chính 2022
13.	Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm tài chính 2022
14.	Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm tài chính 2023
15.	Phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP)
16.	Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư
17.	Phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
18.	Bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
19.	Ủy quyền HĐQT quyết định việc tăng hay giảm tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty.
20.	Ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng mua bán với tổ chức có liên quan với người nội bộ.
21.	Đồng ý cho phép thành viên HĐQT nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết không phải chào mua công khai.
22.	Tờ Trình về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
23.	Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029.
24.	Thông báo Đề cử/ứng cử/giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre nhiệm kỳ 2024-2029.
25.	Hồ sơ đề cử, ứng cử TV HĐQT

26.	Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029
27.	Tờ trình về việc hết nhiệm kỳ 2019-2023 của HĐQT, Thông qua số lượng, cơ cấu và danh sách các ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029. Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT

PHẦN II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH:

1.	Báo cáo hoạt động năm 2023 và phương hướng kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị (Ông Nguyễn Khắc Hanh trình bày)
2.	Báo cáo của Ủy ban kiểm toán. (Ông Nguyễn Thanh Tùng trình bày)
3.	Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập (Ông Nguyễn Thanh Tùng trình bày)
4.	Báo cáo tổng kết năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Tổng Giám đốc và số liệu tài chính năm 2023 đã được kiểm toán. (Ông Phạm Thứ Triệu trình bày)
5.	Tờ trình thông qua Báo Cáo Tài chính đã kiểm toán năm tài chính 2023. (Ông Hoàng Xuân An trình bày)
6.	Tờ trình thông qua kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024. (Ông Hoàng Xuân An trình bày)
7.	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024. (Ông Hoàng Xuân An trình bày)
8.	Tờ trình Thông qua Quỹ lương năm 2023 và Kế hoạch trích Quỹ lương năm 2024. (Ông Hoàng Xuân An trình bày)
9.	Tờ trình về mức thù lao HĐQT năm 2023 và kế hoạch chi năm 2024. (Ông Hoàng Xuân An trình bày)
10.	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2024. (Ông Hoàng Xuân An trình bày)
11.	Tờ trình về việc hủy phương án chào bán cổ phiếu tiếng lè cho nhà đầu tư và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm tài chính 2022 (Ông Phạm Thứ Triệu trình bày)
12.	Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 (Ông Phạm Thứ Triệu trình bày)
13.	Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2023. (Ông Phạm Thứ Triệu trình bày)
14.	Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty ESOP. (Ông Phạm Thứ Triệu trình bày)

15.	Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư. (Ông Phạm Thứ Triệu trình bày)
16.	Tờ trình về phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ. (Ông Phạm Thứ Triệu trình bày)
17.	Tờ trình bổ sung Quy chế nội bộ quản trị Công ty. (Ông Nguyễn Khắc Hanh trình bày)
18.	Tờ trình về việc ủy quyền HĐQT quyết định việc tăng hay giảm tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty mà không phải thực hiện chào mua công khai. (Ông Nguyễn Khắc Hanh trình bày)
19.	Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng mua bán giữa Công ty với tổ chức có liên quan đến người nội bộ. (Ông Nguyễn Khắc Hanh trình bày)
20.	Tờ trình về việc thông qua thành viên HĐQT nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết không phải chào mua công khai khi vượt tỷ lệ 25, 35, 45% vốn Điều lệ. (Ông Nguyễn Khắc Hanh trình bày)
21.	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. (Ông Nguyễn Khắc Hanh trình bày)
22.	Tờ trình Về việc hết nhiệm kỳ 2019-2023 của Hội đồng quản trị; Thông qua số lượng, cơ cấu và danh sách các ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 (Ông Lê Ngọc Tú trình bày)

II. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024-2029

1. Thông qua:

- Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên HĐQT (có Quy chế kèm theo).
- Tờ trình Về việc hết nhiệm kỳ 2019-2023 của Hội đồng quản trị; Thông qua số lượng, cơ cấu và danh sách các ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029.
- Sơ yếu lý lịch của các ứng viên.
 - Trường hợp số ứng viên bằng với số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu đôn phiếu hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết, phương thức bầu cụ thể do ĐHĐCĐ quyết định.
 - Tại thời điểm khai mạc Đại hội, Hội đồng Quản trị đã nhận được 02 Giấy đề cử/Ứng cử thành viên HĐQT của nhóm cổ đông giới thiệu 05 ứng viên tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029.
- Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung trên như sau:
 - 100 % đại biểu tham dự đại hội thống nhất thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử.
 - 100 % đại biểu tham dự đại hội thống nhất thông qua Tờ trình Về việc hết nhiệm kỳ 2019-2023 của Hội đồng quản trị; Thông qua số lượng, cơ cấu và danh sách các ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029.

- 100 % đại biểu tham dự đại hội thống nhất thông qua Sơ yếu lý lịch của các ứng viên.
- Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị.

III. THẢO LUẬN, Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

1. Ý kiến của cổ đông:

Cổ đông Bà Văn Kim Bình đặt câu hỏi:

- Vấn đề trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022, 2023 khi nào sẽ thực hiện chi trả khi nào?
- Doanh thu công ty năm 2023 có phải bị ảnh hưởng do chiến tranh ở Châu Âu mà không đạt kế hoạch không?
- Tại sao Công ty lại muốn tiếp tục mở rộng nhà máy sản xuất?

2. Ý kiến giải trình của Chủ tọa đoàn:

- Cổ tức chi trả bằng cổ phiếu năm 2022 trả 7%, năm 2023 là 7%. Ngay sau khi Đại hội thông qua Ban điều hành sẽ cho nhân sự tiến hành thực hiện các thủ tục và dự kiến tầm cuối tháng 6 đầu tháng 7 năm nay, Quý cổ đông sẽ nhận được 14% cổ tức chi trả bằng cổ phiếu cho 2 năm tài chính 2022 và 2023.
- Vấn đề chiến tranh tại Châu Âu là một trong các nguyên nhân. Từ năm 2014 đến nay Công ty đã từng bước cải tiến theo 2 hướng: 1. Chủ động sản xuất trong nước bằng cách mua Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái, mua cổ phần tại CTCP Ypharco Healthcare hướng đến cấu trúc an toàn chủ động phân phối thị trường trong nước. Tỷ lệ doanh thu hiện nay, trong nước là khoảng 25% và nhập khẩu là khoảng 75%. Chính vì vậy, với tình hình thế giới diễn biến phức tạp ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của Bepharco nói riêng và các doanh nghiệp cùng ngành tại Việt Nam nói chung, 99% các doanh nghiệp đều nhập khẩu hoạt chất từ các nước khác. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Bepharco rất chủ động trong việc liên lạc và làm việc trực tiếp với các nhà cung cấp tại nước ngoài, không qua trung gian. Chính nhờ sự chủ động đó, hàng hóa của Bepharco không bị gián đoạn, đảm bảo về giá. Năm 2023 là một năm mà hàng loạt doanh nghiệp phải đóng cửa. Tuy nhiên, Bepharco do đã chủ động, linh hoạt và sử dụng nền tảng của mình nên việc tăng doanh thu khoảng 745 tỷ đồng năm 2022 lên 816 tỷ đồng năm 2023 là một sự thành công của toàn thể cán bộ nhân viên trong bối cảnh thế giới khủng hoảng năm 2023.
- Công ty cần phải tiếp tục đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất nhằm đảm bảo lợi thế việc cạnh tranh với các sản phẩm của Doanh nghiệp nước ngoài.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI

1. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

Ông Lê Ngọc Tú - Trưởng ban kiểm phiếu trình bày Kết quả kiểm phiếu biểu quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre với các nội dung như sau:

- Tại thời điểm phát phiếu biểu quyết, tổng số Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự trực tiếp tại Đại hội là 25 đại biểu sở hữu/đại diện sở hữu 10.589.599 cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu phát ra: 29 phiếu (Một cổ đông tham dự có thể có nhiều hơn 01 phiếu biểu quyết vì được ủy quyền).

- Số phiếu thu về: 29 phiếu, tương ứng với 10.589.599 cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Số phiếu hợp lệ: 29 phiếu, tương ứng với 10.589.599 cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Kết quả biểu quyết như sau:

TT	Nội dung, vấn đề cần biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ
1.	Báo cáo hoạt động năm 2023 và Phương hướng kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty	10.589.599	100%	0	0%	0	0%
2.	Báo cáo tổng kết năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Tổng Giám đốc Công ty	10.589.599	100%	0	0%	0	0%
3.	Báo cáo hoạt động năm 2023 của Ủy ban kiểm toán	10.589.599	100%	0	0%	0	0%
4.	Báo cáo của HĐQT độc lập	10.589.599	100%	0	0%	0	0%
5.	Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty mẹ (DBT) đã được kiểm toán	10.589.599	100%	0	0%	0	0%
6.	Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán	10.589.599	100%	0	0%	0	0%
7.	Kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024	10.589.599	100%	0	0%	0	0%
8.	Phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024.	10.589.599	100%	0	0%	0	0%
9.	Thông qua Quỹ lương năm 2023 và kế hoạch trích Quỹ lương năm 2024.	10.589.599	100%	0	0%	0	0%

TT	Nội dung, vấn đề cần biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ
10.	Mức chi thù lao HĐQT năm 2023 và Kế hoạch chi thù lao HĐQT năm 2024	10.589.599	100%	0	0%	0	0%
11.	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2024	10.589.599	100%	0	0%	0	0%
12.	Hủy Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và phát hành cho cổ đông hiện hữu năm tài chính 2022	10.589.599	100%	0	0%	0	0%
13.	Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm tài chính 2022	10.589.599	100%	0	0%	0	0%
14.	Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm tài chính 2023	10.589.599	100%	0	0%	0	0%
15.	Phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP)	10.589.599	100%	0	0%	0	0%
16.	Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư	10.589.599	100%	0	0%	0	0%
17.	Phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	10.589.599	100%	0	0%	0	0%
18.	Bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.	10.589.599	100%	0	0%	0	0%
19.	Ủy quyền HĐQT quyết định việc tăng hay giảm tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty.	10.589.599	100%	0	0%	0	0%
20.	Ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng mua bán với tổ chức có liên quan với người nội bộ.	10.589.599	100%	0	0%	0	0%
21.	Đồng ý cho phép thành viên HĐQT nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	10.589.599	100%	0	0%	0	0%

TT	Nội dung, vấn đề cần biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ
	không phải chào mua công khai.						
22.	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty	10.589.599	100%	0	0%	0	0%
23.	Thông qua việc hết nhiệm kỳ 2019-2023 của Hội đồng quản trị; Thông qua số lượng, cơ cấu và danh sách các ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029.	10.589.599	100%	0	0%	0	0%

* Lưu ý: Tuy nhiên Đối với các nội dung sau tại mục 19,20,21 để đảm bảo theo quy định của Khoản 4 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp 2020. Ban kiểm phiếu tiến hành tách phiếu bao gồm cả số phiếu cổ đông được ủy quyền của các cổ đông sau:

1. Ông Phạm Thứ Triệu
2. Ông Hoàng Xuân An
3. Ông Nguyễn Khắc Hạnh

Vì vậy số lượng cổ phần biểu quyết với các nội dung tại mục 19, 20, 21 như sau:

TT	Nội dung, vấn đề cần biểu quyết	Số phiếu có quyền biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
			Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ
1.	Ủy quyền HĐQT quyết định việc tăng hay giảm tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty.	246.284	246.284	100%	0	0%	0	0%
2.	Ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng mua bán với tổ chức có liên quan với người nội bộ.	246.284	246.284	100%	0	0%	0	0%

TT	Nội dung, vấn đề cần biểu quyết	Số phiếu có quyền biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
			Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ
3.	Đồng ý cho phép thành viên HĐQT nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết không phải chào mua công khai.	246.284	246.284	100 %	0	0 %	0	0%

2. Kết quả Bầu cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 29 phiếu (Một cổ đông tham dự có thể có nhiều hơn 01 phiếu biểu quyết vì được ủy quyền)
- Số phiếu thu về: 29 phiếu, tương ứng với 10.589.599 cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
- Số phiếu hợp lệ: 25 phiếu, tương ứng với 10.589.583 cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Số phiếu không hợp lệ: 4 phiếu, tương ứng với 16 cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Kết quả chi tiết như sau:

STT	Họ và Tên ứng cử viên	Số phiếu tán thành
1	Ông Nguyễn Khắc Hanh	25 đại diện cho 10.839.920 phiếu bầu chiếm 102,36% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
2	Ông Phạm Thứ Triệu	23 đại diện cho 10.686.435 phiếu bầu chiếm 100,91% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
3	Ông Hoàng Xuân An	22 đại diện cho 10.486.435 phiếu bầu chiếm 99,03% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4	Ông Trần Nguyễn Gia Bảo	22 đại diện cho 10.467.690 phiếu bầu chiếm 98,85% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
5	Ông Nguyễn Thanh Tùng	22 đại diện cho 10.467.435 phiếu bầu chiếm 98,85% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vậy danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2024-2029 được sắp theo thứ tự từ cao xuống thấp như sau:

1. Ông Nguyễn Khắc Hanh
2. Ông Phạm Thứ Triệu
3. Ông Hoàng Xuân An
4. Ông Nguyễn Thanh Tùng
5. Ông Trần Nguyễn Gia Bảo

PHẦN III. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Thông qua biên bản và Nghị quyết đại hội:

Ông Nguyễn Thái Dương – thay mặt Ban Thư ký trình bày và thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

100% đại biểu tham dự đại hội thống nhất với Biên bản và nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023.

2. Bế mạc

Vào lúc 12g30 cùng ngày, Ông Phạm Thứ Triệu thay mặt Đoàn chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Biên bản này được lập thành 02 bản lưu tại Ban Thư ký Hội đồng quản trị, photo gửi cho tất cả các thành viên Hội đồng quản trị và công bố thông tin trên website của Công ty tại địa chỉ <http://bephareco.com/quan-he-co-dong/>

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

NGUYỄN THÁI DƯƠNG

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA

CHỦ TỌA

NGUYỄN KHẮC HANH





**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên cho năm tài chính 2023 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được tổ chức ngày 25 tháng 04 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

Số TT	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ tán thành
1.	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2023 và Phương hướng kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty	100%
2.	Thông qua Báo cáo tổng kết năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Tổng Giám đốc Công ty	100%
3.	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2023 của Ủy ban kiểm toán	100%
4.	Thông qua báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập	100%
5.	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty mẹ (DBT) đã được kiểm toán	100%
6.	Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán	100%

Số TT	Nội dung biểu quyết			Tỷ lệ tán thành	
7.	Thông qua kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty mẹ (DBT) và kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2023			100%	
	Chi tiêu	ĐVT	Kết quả KD năm 2023		100%
			Công ty mẹ (DBT)	Hợp nhất	
	Doanh thu	Tỷ đồng	816	812	
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	45	23	
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	36	17	
8.	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty mẹ (DBT) và kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2024			100%	
	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch KD năm 2024		100%
			Công ty mẹ (DBT)	Hợp nhất	
	Doanh thu	Tỷ đồng	1.100	1.095	
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	62	55,7	
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	49,5	44,5	
9.	Thông qua việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023 và Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024:			100%	
10.	Thông qua Quỹ lương năm 2023 là: 123.979.046.565 đồng và Kế hoạch trích tổng Quỹ lương năm 2024 không quá 16% doanh số năm 2024 nhưng phải đảm bảo đạt 80% kế hoạch doanh số năm 2024.			100%	
11.	Thông qua báo cáo mức chi thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2023 số tiền là 900 triệu đồng, tương đương 2,5% lợi nhuận sau thuế.			100%	
12.	Thông qua kế hoạch chi thù lao HĐQT năm 2024 là: - Chủ tịch HĐQT: mức chi 15 triệu đồng/tháng. - Các Thành viên: mức chi 10 triệu đồng/tháng. - Thư ký HĐQT: 5 triệu đồng/tháng.			100%	

11/3/2024

Số TT	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ tán thành
	Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2024, khi đạt kế hoạch lợi nhuận do ĐHCĐ giao, HĐQT sẽ đề xuất mức chi khen thưởng cụ thể để trình ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2024 xem xét.	
13.	<p>Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2024;</p> <p>Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn 01 trong 05 đơn vị kiểm toán sau đây để kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty gồm có: PricewaterhouseCoopers (PwC), Deloitte, KPMG, Ernst & Young (EY), Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C.</p> <p>ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét thực hiện để đảm bảo quyền lợi của Công ty.</p>	100%
14.	<p>Thông qua việc hủy phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và phát hành cho cổ đông hiện hữu năm tài chính 2022 theo Tờ trình số 13/TTr-ĐHCĐ22 và 14/TTr-ĐHCĐ22 đã được ĐHCĐ năm tài chính 2022 thông qua ngày 09/05/2023.</p> <p>Lý do: tình hình kinh tế vĩ mô, chính trị-xã hội đã ảnh hưởng đến chiến lược kinh doanh và kế hoạch sử dụng nguồn vốn của công ty.</p>	100%
15.	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của năm tài chính 2022	100%
16.	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm tài chính 2023	100%
17.	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty (ESOP)	100%
18.	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư để tăng vốn điều lệ theo Tờ trình số 15/TTr-ĐHCĐ23 kèm tài liệu Đại hội.	100%
19.	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ theo Tờ trình số 16/TTr-ĐHCĐ23 kèm tài liệu Đại hội.	100%
20.	Thông qua Tờ trình bổ sung nội dung Quy chế nội bộ về quản trị	100%
21.	<p>Thông qua việc ủy quyền HĐQT quyết định việc tăng hay giảm tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty, bao gồm Công ty con, Công ty liên kết hoặc các công ty khác phù hợp với kế hoạch chiến lược phát triển của Công ty mà không phải thực hiện thủ tục chào mua, chào bán công khai.</p> <p>Ủy quyền Hội đồng Quản trị quyết định phương án, cách thức và thời gian thực hiện các nội dung trên theo quy định pháp luật hiện hành.</p>	100%

Số TT	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ tán thành
22.	Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng mua bán giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan với người nội bộ hoặc tổ chức có liên quan đến người nội bộ. Việc ủy quyền có thời hạn 01 năm kể từ ngày được Đại hội đồng Cổ đông thông qua hoặc khi có quyết định khác của Đại hội đồng Cổ đông.	100%
23.	Cho phép Thành viên HĐQT nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết không phải thông qua chào mua công khai	100%
24.	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty	100%
25.	Thông qua việc hết nhiệm kỳ 2019-2023 của Hội đồng quản trị; Thông qua số lượng, cơ cấu và danh sách các ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029.	100%
26.	Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024- 2029	100%
	1. Ông Phạm Thứ Triệu	
	2. Ông Nguyễn Khắc Hanh	
	3. Ông Hoàng Xuân An	
	4. Ông Trần Nguyễn Gia Bảo	
	5. Ông Nguyễn Thanh Tùng	

Điều 2. Điều khoản thi hành

Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre giao cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên cho năm tài chính 2023 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 04 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ủy ban Kiểm toán;
- Tất cả CD Cty;
- UBCK NN;
- HSX;
- VSDC;
- Lưu: TK HĐQT.

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA



NGUYỄN KHẮC HANH

CTCP DƯỢC PHẨM BẾN TRE (DBT)

DANH MỤC TÀI LIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐHCĐ
THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

Ngày Đại hội 25/04/2024



	Nội dung tài liệu
1.	Chương trình Đại hội.
2.	Quy chế làm việc Đại hội.
3.	Báo cáo hoạt động năm 2023 và phương hướng kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị
4.	Báo cáo của Ủy ban kiểm toán.
5.	Báo cáo Đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2023
6.	Báo cáo tổng kết năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Tổng Giám đốc và số liệu tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
7.	Tờ trình Về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2023
8.	Tờ trình về việc thông qua kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024.
9.	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024.
10.	Tờ trình Thông qua Quỹ lương năm 2023 và Kế hoạch trích Quỹ lương năm 2024.
11.	Tờ trình về mức chi thù lao HĐQT năm 2023 và kế hoạch chi năm 2024.
12.	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2024.
13.	Tờ trình về việc hủy phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ; Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm tài chính 2022.
14.	Tờ trình về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức của năm tài chính 2022
15.	Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2023.
16.	Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2023.
17.	Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư.
18.	Tờ trình về phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ Công ty.
19.	Tờ trình Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị số 01/QC-ĐHCĐ23 bổ sung nội dung Quy chế nội bộ về quản trị số 03/QC-ĐHCĐ21.



20.	Tờ trình về việc ủy quyền HĐQT quyết định việc tăng hay giảm tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty.
21.	Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng mua bán giữa Công ty với tổ chức có liên quan người nội bộ.
22.	Tờ trình về việc thông qua thành viên HĐQT nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết không phải chào mua công khai khi vượt các tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai.
23.	Tờ Trình về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
24.	Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029.
25.	Thông báo Đề cử/ứng cử/giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre nhiệm kỳ 2024-2029.
26.	Hồ sơ đề cử, ứng cử TV HĐQT
27.	Tờ trình về việc hết nhiệm kỳ 2019-2023 của HĐQT, Thông qua số lượng, cơ cấu và danh sách các ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029.
TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM	
28.	Dự thảo Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính năm 2023
29.	Dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính năm 2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P.Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
 VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
 Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

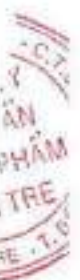
Thời gian: Thứ Năm, ngày 25 tháng 04 năm 2024.

Địa điểm: Khách sạn Hàm Luông (200C Hùng Vương, Phường 5, TP. Bến Tre, Bến Tre).

Thời gian	Nội dung dự kiến
8:00 ÷ 8:30	Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông: 1. Đón tiếp và đăng ký đại biểu; 2. Phát tài liệu cho cổ đông.
8:30 ÷ 8:40	Thông qua biên bản thẩm tra tư cách đại biểu và tuyên bố điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty
8:40 ÷ 8:55	Khai mạc Đại hội: 1. Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu 2. Thông qua Chương trình họp và Quy chế làm việc của Đại hội;
8:55 ÷ 10:00	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Thành viên HĐQT độc lập, Ủy ban kiểm toán trình bày các nội dung sau: 1. Báo cáo hoạt động năm 2023 và phương hướng kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty. 2. Báo cáo của Ủy ban kiểm toán năm 2023 3. Báo cáo Đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2023 4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2024 của Tổng Giám đốc Công ty. 5. Số liệu BCTC công ty mẹ và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023. 6. Tờ trình Về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2023 7. Tờ trình thông qua kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024. 8. Tờ trình phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024. 9. Tờ trình thông qua quỹ lương năm 2023 và kế hoạch trích quỹ lương năm 2024 10. Tờ trình mức chi thù lao HĐQT năm 2023 và kế hoạch chi năm 2024. 11. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2024. 12. Tờ trình về việc hủy phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và cổ đông hiện hữu theo NQ ĐHĐCĐ năm tài chính 2022. 13. Tờ trình về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức của năm tài chính 2022. 14. Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2023.



Thời gian	Nội dung dự kiến
	15. Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (“ESOP”) 16. Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư. 17. Tờ trình về phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ. 18. Tờ trình bổ sung nội dung Quy chế nội bộ quản trị. 19. Tờ trình giao cho Hội đồng quản trị quyết định việc tăng hay giảm tỷ lệ sở hữu ở công ty con, công ty liên kết không cần chào mua công khai. 20. Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các hợp đồng mua bán giữa công ty với tổ chức có liên quan với người nội bộ. 21. Tờ trình cho phép thành viên HĐQT tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công ty mẹ không phải chào mua công khai khi vượt tỷ lệ 25%, 35% và 45% vốn Điều lệ. 22. Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
10:00 + 10:20	1. Thông qua quy chế bầu cử thành viên HĐQT 2. Thông qua: - Tờ trình về việc hết nhiệm kỳ 2019-2023 của HĐQT, Thông qua số lượng, cơ cấu và danh sách các ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029. - Lý lịch trích ngang ứng viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029. 3. Bầu cử thành viên HĐQT
Nghỉ giải lao 20 phút	
10:40 ÷ 10:45	Thảo luận các nội dung của các báo cáo, tờ trình Ý kiến thảo luận của Cổ đông
10:45 ÷ 11:30	Cổ đông biểu quyết của ĐHĐCĐ về các nội dung được trình bày: 1. Báo cáo hoạt động năm 2023 và phương hướng kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty. 2. Báo cáo của Ủy ban kiểm toán năm 2023 3. Báo cáo Đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2023 4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2024 của Tổng Giám đốc Công ty. 5. Số liệu BCTC công ty mẹ và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023. 6. Thông qua các tờ trình xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023.
11:30 + 12:00	Bế mạc Đại hội 1. Đọc Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và kết quả bầu cử HĐQT; 2. Thành viên HĐQT ra mắt; 3. Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; 4. Đáp từ, bế mạc Đại hội.





QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng Cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức
- DHCDĐ : Đại hội đồng Cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Số phiếu biểu quyết : 01 cổ phần phổ thông là 01 phiếu biểu quyết

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng Cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 5. Đại biểu tham gia ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 27/03/2024 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- Đại biểu khi vào phòng họp Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm các thủ tục đăng ký theo sự hướng dẫn của BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng Cổ đông, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự tại Đại hội.
- Các đại biểu phải thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa đồng ý.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận ủy quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn Chủ tọa

1. Đoàn Chủ tọa gồm có 2-3 người. Đoàn Chủ tọa cử 01 thành viên là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - a) Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
 - b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

- d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- 3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

- 1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm có 1-2 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
- 2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a) Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết).
 - b) Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c) Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định.
 - d) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội.
 - e) Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- 1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông về nhiệm vụ của mình.
- 2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông
 - a) Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - b) Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng Cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- 1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 2-3 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.
- 2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
 - a) Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - b) Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
 - c) Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
 - d) Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.

e) Báo cáo kết quả biểu quyết cho Đại hội;

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng Cổ đông;
- Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu lấy ý kiến thảo luận và chuyển cho Ban thư ký Đại hội;
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu lấy ý kiến thảo luận của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;
- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ phiếu biểu quyết, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Cổ đông phát biểu nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông

- Trên cơ sở Phiếu lấy ý kiến thảo luận của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho các cổ đông tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi cổ đông được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội, trên đó ghi số đăng ký sở hữu, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023 như sau:
 - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội: hình thức này được dùng để biểu quyết thông qua các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết

- Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội, bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội, tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
 - Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội, Đối với từng nội dung, cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông.
3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội
- Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của cổ đông tham dự.
 - Trên Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình...) là hợp lệ khi cổ đông đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình...) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
 - Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội không hợp lệ
 - Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.
4. Thẻ lệ biểu quyết
- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một phiếu biểu quyết. Mỗi cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền phiếu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 27/03/2024) tổng số cổ phần của Công ty là: 16.325.477 cổ phần tương đương với 16.325.477 số phiếu biểu quyết.
 - Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp

vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu Phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng Cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN KHẮC HANH





**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành phần, số lượng thành viên HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT theo Điều lệ Công ty quy định là 05 thành viên, cơ cấu số lượng thành viên HĐQT tại thời điểm hiện nay như sau:

Ông Nguyễn Khắc Hành	: Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Thứ Triệu	: TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Xuân An	: TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Nguyễn Gia Bảo	: TV HĐQT độc lập
Ông Nguyễn Thanh Tùng	: TV HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT

Hội đồng Quản trị Công ty sẽ trình ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2023 thông qua việc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029 theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

2. Các cuộc họp và quyết định của HĐQT

- Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện 41 cuộc họp, ban hành 41 nghị quyết, tất cả thành viên HĐQT đều tham dự họp hoặc ủy quyền tham dự họp đạt tỷ lệ tham dự theo quy định. Công tác tổ chức họp HĐQT được thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định theo Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT, tất cả các cuộc họp đều có sự tham dự của thành viên Ủy ban kiểm toán.

(Chi tiết đã được công bố thông tin trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty ngày 30/01/2024).

- Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham dự của Ban Tổng Giám đốc Công ty nhằm báo cáo đánh giá hoạt động kinh doanh, tham gia thảo luận những chủ trương, định hướng kinh doanh của Công ty.
- Vào ngày 09/3/2023, Công ty đã hoàn tất hồ sơ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, với tỷ lệ phát hành 10:1, tăng vốn điều lệ từ 142,05 tỷ đồng lên 156,25 tỷ đồng.

- Vào ngày 21/08/2023, Công ty đã hoàn tất hồ sơ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty tăng vốn điều lệ từ 156,25 tỷ đồng lên 163,25 tỷ đồng
- Trong năm 2023, Công ty nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty con Yphareo từ 85,9% lên 92,40%.
- Trong năm 2023 đã triển khai thương vụ mua Công ty cổ phần Ypharco Healthcare. Chính thức từ đầu năm 2024, Công ty cổ phần Ypharco Healthcare đã trở thành công ty con của Bepharco

3. Thù lao của HĐQT và UBKT

- Công ty áp dụng chế độ thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị theo tỷ lệ chi đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, phù hợp quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
- Trong năm 2023, Công ty đã chi thù lao cho Hội đồng quản trị số tiền là 900.000.000 đồng (bao gồm thù lao HĐQT Quý 4/2022), tương đương 2,5% lợi nhuận sau thuế theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm tài chính 2022 số 24/NQ-ĐHĐCĐ22.

4. Hoạt động quản trị, kiểm tra nội bộ và công bố thông tin

- Công ty luôn tuân thủ mọi quy định pháp luật về quản trị Công ty và công bố thông tin theo yêu cầu của Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM và Ủy ban chứng khoán Nhà nước kịp thời gian, đúng quy định.
- Trong năm đã cập nhật, ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT phù hợp Quy chế quản trị nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định công bố thông tin, quy định pháp luật hiện hành.
- Ủy ban Kiểm toán gồm có 02 thành viên, đảm bảo cơ cấu theo đúng quy định theo Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Chủ tịch Ủy ban là Thành viên HĐQT độc lập, Thành viên Ủy ban là Thành viên HĐQT không điều hành, Ủy ban kiểm toán thực hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát và có báo cáo đánh giá độc lập theo quy định.
- Xây dựng hoàn tất Quy chế công bố thông tin phù hợp các quy định pháp luật hiện hành.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2023

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ					Hợp nhất				
	TH 2022	KH 2023	TH 2023	% so với TH 2022	% so với KH 2023	TH 2022	KH 2023	TH 2023	% so với TH 2022	% so với KH 2023
	Doanh thu	754	1.100	816	108%	74%	755	1.105	812	108%
Lợi nhuận TT	23	53	45	193%	86%	51	53	23	45%	44%
Lợi nhuận ST	18	42	36	195%	86%	41	42	17	43%	41%

(Phân tích số liệu được trình bày chi tiết trong Báo cáo của Tổng Giám đốc Công ty đính kèm tài liệu Đại hội).

2. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

- Năm 2023, với sự đứt gãy của chuỗi cung ứng hàng hóa, lạm phát tăng do chiến tranh tại châu Âu, sự không ổn định của ngành dược phẩm đã tạo ra rất nhiều khó khăn trong hoạt

động kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, với sự đồng lòng, quyết tâm cao độ, HĐQT và Ban điều hành đã có sự phối hợp đồng bộ, đưa ra những giải pháp cũng như điều chỉnh kịp thời giúp Công ty vượt qua mọi khó khăn, đảm bảo được giá trị cốt lõi của doanh nghiệp và phát triển theo đúng định hướng Hội đồng quản trị, Đại hội Cổ đông đã đề ra.

- Hội đồng quản trị luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi, cũng như có những giải pháp thay đổi kịp thời giúp Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.
- Ban Tổng Giám đốc đã kịp thời báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh Công ty để Hội đồng Quản trị nhận định, đánh giá và có sự hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời như: tiếp tục đầu tư cải tạo khu vực sản xuất nhà máy thuốc nước, tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hệ thống máy móc cho công ty con, đẩy mạnh việc hợp lý hóa sản xuất, tăng năng suất lao động để tăng sản lượng cho khối sản xuất từ đó tăng hiệu quả chung cho toàn Công ty.

3. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm tài chính 2022 đã đề ra

3.1. Các mặt đạt được

- HĐQT đánh giá cao vai trò của Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ đề ra. Đồng thời Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành thực hiện việc cơ cấu lại tỷ lệ sở hữu tại các công ty con, công ty liên kết nhằm mang lại hiệu quả hơn trong sản xuất, kinh doanh.
- Công tác đầu tư, nghiên cứu sản xuất những sản phẩm mới trong hệ thống nhà máy trực thuộc Công ty, song song với việc phát triển các sản phẩm mới từ các đối tác nước ngoài để đưa về kinh doanh tại thị trường Việt Nam, cũng như mở rộng thêm thị trường trong khu vực Đông Nam Á bước đầu đã đạt được những kết quả nền tảng, là tiền đề để phát triển cho những năm tiếp theo. Theo đó, trong năm 2023, Công ty đã xuất được lô hàng đầu tiên sang thị trường Campuchia.

3.2. Các công tác chưa hoàn thành

- Mặc dù Hội đồng quản trị đã cùng Ban Tổng Giám đốc tìm mọi giải pháp cùng với đội ngũ cán bộ nhân viên Công ty, tuy nhiên kết quả kinh doanh năm 2023 chỉ đạt 74% kế hoạch doanh thu, 86% kế hoạch lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông giao trong kỳ Đại hội năm tài chính 2022.
- Trong năm 2023, Công ty cũng chưa thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức của năm 2022 theo tờ trình số 12/TTr-ĐHĐCĐ22 đã được ĐHĐCĐ năm tài chính 2022 thông qua do tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan (chi tiết được trình bày tại Tờ trình số: 12/TTr-ĐHĐCĐ23), tại kỳ ĐHĐCĐ năm nay, HĐQT xin ý kiến biểu quyết việc tiếp tục thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu và sẽ thực hiện cùng đợt phát hành chi trả cổ tức năm 2023 ngay sau kỳ ĐHĐCĐ.
- Các kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ, phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ năm tài chính 2022 thông qua, trong năm 2023 cũng chưa thực hiện được do chưa tìm được nhà đầu tư phù hợp cũng như yếu tố thị trường chứng khoán được đánh giá là chưa thuận lợi.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2024

Chỉ tiêu	DVT	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		TH 2023	KH 2024	% so với TH 2023	TH 2023	KH 2024	% so với TH 2023
Doanh thu	Tỷ đồng	816	1.100	135%	812	1.095	135%
LN trước thuế	Tỷ đồng	45	62	138%	23	55,7	242%
LN sau thuế	Tỷ đồng	36	49,5	138%	17	44,5	262%
Cổ tức	%	07%	10%(**)				

(*) Chỉ bằng cổ phiếu theo tờ trình phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm tài chính 2023 theo tờ trình số 13/TTr-DHCD23 ngày 25/04/2023.

(**) Mức tối đa dự kiến bằng cổ phiếu hoặc bằng tiền

Để đạt được kế hoạch kinh doanh năm 2024, Hội đồng quản trị phải tập trung một số chỉ tiêu trọng yếu như sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh thị phần cho nhóm sản phẩm do hệ thống nhà máy trực thuộc Công ty sản xuất, nhóm sản phẩm do Công ty độc quyền phân phối, tiếp tục cơ cấu lại những nhóm sản phẩm chủ lực, có tiềm năng và mang lại hiệu quả cao trong kinh doanh.
- Tiếp tục tìm kiếm, thực hiện nhập khẩu các sản phẩm (đã đàm phán hoàn tất) của các đối tác nước ngoài để đưa vào kinh doanh, từ đó tạo thêm lợi thế cho đội ngũ kinh doanh và doanh số chung cho toàn công ty.

2. Công tác tổ chức, nhân sự

- Thực hiện chia tách các kênh bán hàng đối với từng nhóm sản phẩm nhằm khai thác tối đa thị trường OTC (OTC 1 và OTC 2); tiếp tục kiên trì thực hiện việc chuyển việc giao hàng thu tiền cho đối tác thứ ba nhằm tận dụng lợi thế của nhà cung cấp dịch vụ và hỗ trợ cho đội ngũ trình dược viên có thời gian tối đa để khai thác thị trường.
- Thành lập bộ phận đào tạo sản phẩm chuyên sâu song song với việc đào tạo các kỹ năng trình dược cho đội ngũ trình dược viên từ đó chuẩn hóa đội ngũ và các kỹ năng trình dược cho toàn bộ hệ thống phân phối, góp phần chuyên nghiệp hóa từ khâu từng công đoạn trong toàn hệ thống Bepharco.
- Cử cán bộ quản lý cấp trung, cấp cao tham dự các lớp tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý từng bước tiến đến việc luân chuyển công tác cán bộ cấp trung, cấp cao trong nhiệm kỳ tiếp theo.

3. Kế hoạch đầu tư

- Trong năm 2024, thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thông qua các phương án: phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022 và năm 2023, phát hành cổ phiếu ESOP, phát hành riêng lẻ, phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm bổ sung nguồn vốn kinh doanh, đáp ứng nhu cầu mở rộng thị trường, ổn định nguồn vốn kinh doanh trong thời gian tới.

- Tiếp tục đầu tư hệ thống máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, giảm và tiến đến loại bỏ các chi phí lãng phí, không hiệu quả nhằm phát huy tối đa hiệu quả khối sản xuất I
- Cơ cấu lại các khoản đầu tư sau khi đánh giá lại hiệu quả nếu không có tiềm năng cho hoạt động kinh doanh chính; nghiên cứu và tìm kiếm các cơ hội mua lại các nhà máy sản xuất, hoặc các công ty phục vụ cho chiến lược kinh doanh công ty trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre năm 2023 và một số định hướng hoạt động năm 2024.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL. ĐHCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN KHẮC HẠNH





BEPHARCO

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Số: 03A/BC-ĐHCD23

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 25 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2023

- Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán (UBKT) hiện nay gồm có 02 thành viên:
 1. Ông Nguyễn Thanh Tùng - TV HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT
 2. Ông Trần Nguyễn Gia Bảo - Thành viên HĐQT không điều hành
- Trong năm UBKT đã tổ chức họp 02 lần để đánh giá tình hình hoạt động của UBKT và phân công nhiệm vụ cho các thành viên.
- Hoạt động của UBKT trong năm 2023 tập trung vào các nội dung:
 - Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và các công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty.
 - Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty
 - Kiểm tra, đánh giá mức độ tuân thủ các quy trình, chuẩn mực kế toán, nguyên tắc hoạt động tài chính kế toán.
 - Thực hiện chức năng nhiệm vụ của UBKT theo Quy chế hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua.

II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

- Do 02 thành viên của UBKT là thành viên HĐQT nên không hưởng thêm chế độ riêng cho thành viên UBKT, năm 2023 không thực hiện chi thù lao cho thành viên cho UBKT.
- Các chi phí hoạt động, chi phí công tác của UBKT được áp dụng theo Quy định chế độ công tác phí và quy định về chi tiêu của Công ty.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc**
 - ĐHĐCĐ thường niên cho năm tài chính 2023 được triệu tập, tổ chức và thực hiện tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
 - HĐQT triển khai mọi hoạt động bám theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua, tuân thủ các quy định quản lý chuyên môn về chứng khoán, Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc có kế hoạch triển khai thực hiện tốt các nghị quyết HĐQT và các chỉ tiêu kinh doanh do ĐHCĐ-giao, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành cũng như quy định, quy chế của ngành.
- Việc công bố thông tin và báo cáo các giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan được tuân thủ đúng theo quy định về công bố thông tin.

2. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty

- Số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.
- Công tác lập sổ sách kế toán được ghi chép, cập nhật, lưu trữ đúng các quy định chuẩn mực kế toán.
- Tình hình mua sắm, đầu tư trang thiết bị, tài sản được thực hiện đúng quy định và đúng theo chủ trương của HĐQT công ty.

3. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó

Năm 2023 không phát sinh giao dịch nào

4. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

- Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty luôn thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ và phối hợp cùng Ủy ban kiểm toán nội bộ nhằm kiểm soát hệ thống vận hành một cách an toàn, hiệu quả.
- Các yếu tố rủi ro luôn trong tầm kiểm soát để hạn chế đến mức thấp nhất những tác động tiêu cực đến hoạt động của Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA ỦY BAN KIỂM TOÁN VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

- Thành viên UBKT đồng thời cũng là Thành viên HĐQT, nên trong công tác triển khai, phối hợp với HĐQT luôn được chủ động, kịp thời và hiệu quả.
- Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho UBKT thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như việc tuân thủ những quy định của pháp luật, quy định của ngành.
- Trong năm Ủy ban kiểm toán không ghi nhận bất cứ ý kiến khiếu nại, thắc mắc gì của cổ đông liên quan đến công tác quản trị nội bộ, công bố thông tin hay các nội dung làm ảnh hưởng quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của cổ đông.

V. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

- Ủy ban kiểm toán đề xuất Ban Tổng Giám đốc tiếp tục tăng cường công tác quản trị tài chính hiệu quả, kiểm soát nội bộ thường xuyên để đảm bảo tính tuân thủ nghiêm túc các quy chế, quy trình kiểm soát nội bộ của từng phòng ban chuyên môn.

TC
PP
JC
EN
TA

- Thường xuyên cập nhật các quy định, chính sách mới của pháp luật được ban hành, triển khai rà soát các quy trình, quy chế nội bộ để sửa đổi, bổ sung, đồng bộ nhằm chuẩn hóa hoạt động, nâng cao năng suất và hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Luôn theo dõi tình hình biến động của kinh tế vĩ mô, phân tích đánh giá tác động tới Công ty để có những giải pháp hiệu quả và kịp thời trong công tác quản trị, điều hành.
- Tiếp tục quản trị hàng tồn kho chặt chẽ, phù hợp với mức tăng trưởng của doanh thu để vừa đáp ứng nhu cầu của Khách hàng, vừa tiết kiệm các chi phí liên quan, cũng như đảm bảo an toàn về tài chính

Trên đây là báo cáo của Ủy ban kiểm toán nội bộ về công tác kiểm tra, giám sát và phối hợp với HĐQT, Ban TGD và các phòng ban chuyên môn trong năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- HĐQT, UBKT;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ,

TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THANH TÙNG





BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2023, thành viên độc lập HĐQT nhận định chung như sau:

- HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

1. Về cơ cấu tổ chức

Trong năm 2023, HĐQT có tất cả 05 thành viên, trong đó có 2 thành viên độc lập. Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phân biện chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực

2. Về cơ chế vận hành hoạt động

- Năm 2023, HĐQT đã tổ chức 41 phiên họp, bao gồm cả tập trung và lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phân biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý trong Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và BDH.



- Các thay đổi về kế hoạch đầu tư, chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phân biệt giữa HĐQT và BĐH

3. Về kết quả công tác quản trị và giám sát:

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHCĐ đề ra
- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.
- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BĐH thực hiện các nội dung đã được ĐHCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.
- Thành viên HĐQT giữ chức danh trong BĐH thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của BĐH. Các quyết định quan trọng của BĐH đều được phân tích, phân biệt và tham vấn từ các thành viên HĐQT / Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Công ty.
- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với BĐH và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với BĐH về nghiệp vụ quản trị Công ty.

4. Kết luận

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của BĐH, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BĐH tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Nhìn chung, năm 2023 mặc dù chịu ảnh hưởng rất lớn từ suy giảm kinh tế nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo BĐH thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT và hoàn thành kết quả năm vượt bậc, đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

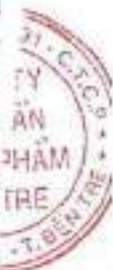
THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



NGUYỄN THANH TÙNG

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

TRẦN NGUYỄN GIA BẢO





BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2023, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024 CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ SỐ LIỆU TÀI CHÍNH NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. *Kinh tế thế giới*

Năm 2023, kinh tế toàn cầu phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Xung đột Nga - Ukraine tiếp diễn, trong khi xung đột mới bùng phát ở Trung Đông. Biển Đỏ trong các tháng cuối năm, xung đột giữa và chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước phát triển nhằm kiềm chế lạm phát và hướng tới tài chính công bền vững; xu hướng thu hẹp tiêu dùng và sụt giảm lượng đơn hàng xuất khẩu; những vấn đề về cơ cấu kinh tế và sự suy giảm mạnh thị trường bất động sản... Giá năng lượng cao và tăng lãi suất cùng với hoạt động kinh tế chậm lại ở các nền kinh tế phát triển có thể dẫn đến gia tăng các khoản nợ xấu, làm giảm giá trị tài sản dài hạn. Sự kết hợp giữa giá nhà giảm và thị trường việc làm yếu có thể làm tăng tình trạng vỡ nợ thế chấp, gây áp lực lên lợi nhuận của các ngân hàng, dẫn tới tăng chi phí đi vay và hạn chế dự địa dành cho chi tiêu ưu tiên và làm tăng nguy cơ khủng hoảng nợ. Xung đột chính trị Nga - Ukraine đã tạo ra khủng hoảng năng lượng toàn cầu.

Trong những báo cáo mới nhất, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 được các tổ chức quốc tế điều chỉnh so với dự báo trước đây, nhưng hầu hết dự báo đều thấp hơn tốc độ tăng trưởng năm 2022. Liên minh châu Âu (EU) dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 đạt 3,1%, điều chỉnh tăng 0,3 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 5-2023, tuy nhiên thấp hơn mức tăng trưởng 3,3% của năm 2022; Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2023 đạt 3,0%, giữ nguyên so với dự báo tháng 7-2023, thấp hơn mức tăng trưởng 3,5% năm 2022.

2. *Kinh tế trong nước*

Việt Nam bước vào thực hiện kế hoạch năm 2023 với cả cơ hội và khó khăn, thách thức. Bên cạnh việc xử lý các tác động, thách thức từ bối cảnh quốc tế, Việt Nam cũng phải nỗ lực xử lý, tháo gỡ những vấn đề tồn đọng, tích tụ từ nhiều năm trong nền kinh tế..., đồng thời giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm các cân đối lớn và tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh..

Theo tổng cục thống kê, Trong năm 2023 một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Tăng trưởng GDP cả năm 2023 ước đạt khoảng 5,05% với xu thế tăng trưởng duy trì đà tăng dần qua từng quý (quý I tăng 3,41%, quý II tăng 4,25%, quý III tăng 5,47%). Quy mô GDP năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 10.221,8 nghìn tỷ đồng, tương đương 430 tỷ USD, GDP bình quân đầu người năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 101,9 triệu đồng/người, tương đương 4.284 USD, tăng 160 USD so với năm 2022. Như vậy, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023 đạt thấp hơn so với mục tiêu Quốc hội đề ra từ đầu năm (tăng trưởng GDP năm 2023 khoảng 6,5%).

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2023 ước tăng khoảng 3,3% so với năm 2022, tương đương với tốc độ tăng CPI bình quân của năm 2022 so với năm 2021.

Lạm phát cơ bản bình quân năm 2023 tăng khoảng 4,2% so với năm 2023 với xu thế giảm liên tục kể từ đầu năm.

Tính đến hết năm 2023, theo thông tin từ Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế, cả nước có khoảng 51 doanh nghiệp sản xuất dược phẩm có vốn đầu tư nước ngoài, hơn 228 doanh nghiệp sản xuất dược phẩm trong nước được cấp giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc (WHO-GMP), phần lớn vẫn sản xuất thuốc Generic. Điều này dẫn đến tình trạng cạnh tranh gay gắt về giá giữa các nhà máy sản xuất. Xu thế hiện nay của các Công ty Dược trong nước để tăng tính cạnh tranh là hướng tới xây dựng nhà máy đạt tiêu chuẩn PIC/s-GMP; EU-GMP. Theo thống kê, hiện nay trong nước có trên 18 cơ sở sản xuất có dây chuyền đạt tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương.

Năm 2023 cũng là năm chứng kiến nhiều thương vụ M&A trong ngành dược phẩm. Các nhà đầu tư nước ngoài thể hiện kỳ vọng không ít vào thị trường trăm triệu dân khi bỏ ra hàng triệu USD để thầu tóm các thương hiệu lớn của Việt Nam. Chẳng hạn như, Adamed Pharma đã nâng tỷ lệ sở hữu từ 70% lên 100% tại Đạt Vi Phú, Tập đoàn Dongwha Pharm đã chi gần 30 triệu USD để mua 51% cổ phần của Trung Sơn Pharma, ASKA đã nâng tỷ lệ sở hữu từ 24,9% lên 32,56% tại Dược Hà Tây, SK Investment nâng tỷ lệ nắm giữ tại Imexpharm lên trên 65%.

Ngoài ra, trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động, nhiều nền kinh tế lớn đang rơi vào suy thoái, kinh tế trong nước cũng gặp nhiều khó khăn, tỷ giá tăng và lãi suất ngân hàng tăng cao; nhiều nguồn cung cấp, chuỗi cung ứng từ Châu Âu, Mỹ bị đứt gãy dẫn tới một số nguyên liệu, tá dược bị thiếu hụt, chậm tiến độ gây ảnh hưởng nhiều đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, phần lớn Số đăng ký thuốc của công ty đang sử dụng công văn gia hạn của Cục quản lý Dược dẫn đến Công ty phải nhập hàng hóa về trước để đảm bảo hàng cung ứng cho đấu thầu dẫn đến tình trạng tồn kho lớn làm ảnh hưởng đến chi phí và kết quả kinh doanh của Công ty.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Tình hình kinh doanh năm 2023:

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ					Hợp nhất				
	TH 2022	KH 2023	TH 2023	% so với TH 2022	% so với KH 2023	TH 2022	KH 2023	TH 2023	% so với TH 2022	% so với KH 2023
Doanh thu thuần	754	1.100	816	108%	74%	755	1.105	812	108%	73%
Lợi nhuận TT	23	53	45	193%	86%	51	53	23	45%	44%
Lợi nhuận ST	18	42	36	195%	86%	41	42	17	43%	41%

- Công ty mẹ: Doanh thu năm 2023 của Công ty mẹ đạt 816 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ năm 2022 và hoàn thành 74% so với kế hoạch năm 2023. Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 36 tỷ đồng, tăng 95% so với cùng kỳ, đạt 86% so với kế hoạch năm 2023.

Mặc dù chưa hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận đề ra, tuy nhiên so với cùng kỳ 2022, doanh thu và lợi nhuận đều có sự tăng trưởng, trong đó lợi nhuận sau thuế đạt 195% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự tăng trưởng lợi nhuận là do năm 2023 Công ty tiếp tục thực hiện chủ trương mà HĐQT cũng như BGD Công ty đã đề ra trong các năm qua là tập trung vào 03 kênh kinh doanh chính OTC, ETC, và ETC- dịch vụ. Trong đó kênh ETC- dịch vụ đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ về doanh thu trong năm 2023, cụ thể doanh thu kênh ETC- dịch vụ đã tăng trưởng 314% từ mức 41 tỷ đồng năm 2022 lên 129 tỷ đồng năm 2023, Bên cạnh đó, cơ cấu mặt hàng kinh doanh cũng có sự thay đổi theo chiều hướng tập trung vào nhóm hàng có biên lợi nhuận gộp cao.

- Hợp nhất: Doanh thu hợp nhất năm 2023 đạt 812 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ năm 2022 và hoàn thành 73% so với kế hoạch, Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 17 tỷ đồng, tương đương chỉ bằng 44% so với cùng kỳ năm 2022 và chỉ hoàn thành 41% so với kế hoạch đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế hợp nhất sụt giảm so với cùng kỳ và đạt mức khá thấp so với kế hoạch là do trong năm 2023 có sự thay đổi lớn trong cơ cấu các khoản đầu tư của Bepharco vào công ty con và công ty liên kết.

- Công ty đã thoái bớt 1 phần vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Codupha và Codupha không còn là công ty liên kết của Bepharco kể từ ngày 22/06/2023, Việc này dẫn đến sự thay đổi trong phương pháp kế toán về ghi nhận giá trị khoản đầu tư và trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phải ghi nhận thêm khoản chi phí tài chính là 9 tỷ đồng, từ đó làm giảm lợi nhuận hợp nhất,
- Ngoài ra, trong năm HĐQT cũng đã thông qua Nghị quyết về việc đầu tư vào Công ty cổ phần Ypharco Healthcare. Đến cuối năm 2023, Ypharco Healthcare trở thành công ty

liên kết của Bepharco với tỷ lệ sở hữu là 49%, Ypharco Healthcare là công ty đang trong giai đoạn chuẩn bị đi vào sản xuất, chưa có lợi nhuận, vì vậy báo cáo hợp nhất cũng phải ghi nhận một phần khoản lỗ của Ypharco Healthcare, từ đó làm giảm lợi nhuận,

2. Tình hình tài chính:

Tổng quan về quy mô và tình hình biến động tổng tài sản, tổng nguồn vốn theo báo cáo riêng công ty mẹ và số liệu hợp nhất như sau:

2.1. Về tài sản Công ty:

Tình hình biến động tài sản trong năm 2023 thể hiện như sau:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ				Hợp nhất			
	2023	2022	Tăng/ giảm	Tỷ lệ %	2023	2022	Tăng/ giảm	Tỷ lệ %
Tổng tài sản	849	815	34	4%	856	841	15	2%
+ <i>TS ngắn hạn</i>	672	619	53	9%	689	661	28	4%
+ <i>TS dài hạn</i>	177	196	(19)	-10%	167	179	(13)	-8%

Theo BCTC Công ty mẹ 2023 và BCTC hợp nhất năm 2023

- Quy mô tổng tài sản của Công ty mẹ năm 2023 tăng 34 tỷ đồng, tương đương tăng 4% so năm 2022, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 53 tỷ đồng, tăng 9% và tài sản dài hạn giảm 19 tỷ đồng, tương đương giảm 10% so với 2022. Cơ cấu tài sản thay đổi theo hướng tăng tài sản ngắn hạn, giảm tài sản dài hạn chủ yếu là do trong năm công ty tiến hành tái cấu trúc lại các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết. Việc thay đổi tỷ trọng cơ cấu tài sản này cũng giúp vốn lưu động ròng của công ty được cải thiện tốt hơn..

2.2. Về nguồn vốn Công ty

Tình hình biến động nguồn vốn trong năm 2023 thể hiện trong bảng sau:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ				Hợp nhất			
	2023	2022	Tăng/ giảm	Tỷ lệ %	2023	2022	Tăng/ giảm	Tỷ lệ %
Nợ phải trả	596,13	603,30	(7,16)	-1%	607,72	616,43	(8,71)	-1%
+ <i>Nợ ngắn hạn</i>	591,35	595,64	(4,29)	-1%	596,35	600,02	(3,67)	-1%
+ <i>Nợ dài hạn</i>	4,78	7,66	(2,88)	38%	11,37	16,41	(5,04)	44%
Vốn CSH	252,71	211,53	41,18	19%	247,89	224,29	23,59	10%

+ <i>Vốn CSH</i>	252,66	211,48	41,18	19%	247,84	224,24	23,59	10%
+ <i>Nguồn KP khác</i>	0,05	0,05	-	-	0,05	0,05	-	-
Tổng nguồn vốn	848,84	814,83	34,02	4%	855,61	840,72	14,89	2%

Theo BCTC Công ty mẹ 2023 và BCTC hợp nhất năm 2023

- Quy mô tổng nguồn vốn năm 2023 tăng 34 tỷ đồng (tăng 4%) so với năm 2022, chủ yếu là do tăng vốn chủ sở hữu. Trong năm, công ty đã phát hành thêm 1.420.361 cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để trả cổ tức năm 2021, đồng thời phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) để tăng vốn điều lệ thêm 7 tỷ đồng.
- Tổng nợ ngắn hạn của công ty nhìn chung có giảm nhưng không đáng kể so với năm 2022. Công ty cũng gia tăng nợ vay ngắn hạn để tài trợ cho các hoạt động kinh doanh.

3. Các hoạt động chính của Công ty

3.1. Về hàng hóa và sản xuất

- Công ty tập trung sản xuất kinh doanh dựa trên 02 nguồn hàng chính là nhóm hàng do các nhà máy của Công ty mẹ và Công ty con sản xuất, song song là các mặt hàng độc quyền phân phối từ các đối tác nước ngoài, với hơn 250 mặt hàng.
- Các nhóm hàng chính của Công ty gồm đông dược, hóa dược, sinh phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe và trang thiết bị y tế, tập trung bán hàng chủ yếu vào kênh ETC-thầu, kênh OTC, Kênh ETC-dịch vụ và phủ khắp 63/63 tỉnh thành, được quản lý và điều hành bởi 9 chi nhánh trực thuộc tại Bến Tre, TPHCM, Cần Thơ, Khánh Hòa, Đà Nẵng, Ninh Bình, Hà Nội Tây Nguyên và Yên Bái.

3.2. Về nguồn lực, tổ chức nhân sự

- Tổng số nhân sự tại thời điểm ngày 31.12.2023, cụ thể:

Công ty				
Đối tượng	BPC	YHC	YPC	Tổng cộng
Gián tiếp, hỗ trợ	247	25	53	325
Trực tiếp bán hàng	368	-	-	368
Trực tiếp sản xuất	37	11	42	90
Tổng cộng	652	36	95	783

- Công tác đào tạo

+ Tùy vào từng vị trí mà người lao động được công ty cử đi tham gia các lớp đào tạo như: “đảm bảo độ ổn định thuốc”, “nghiệp vụ xuất nhập khẩu”, ... Đối với đội ngũ nhân viên

bán hàng, công ty tổ chức thường xuyên các lớp đào tạo nội bộ về sản phẩm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng bán hàng.

- + Đối với đội ngũ nhân viên khối phòng nghiệp vụ đều được trang bị kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển của Bepharco, chức năng nhiệm vụ của từng phòng và định hướng phát triển sắp tới của Hội đồng quản trị. Từ đó, mỗi nhân viên hiểu về trách nhiệm của mình và thêm tin tưởng gắn bó với công ty.
- Chế độ chính sách cho người lao động:
 - + Công ty thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ cho 100% người lao động, thực hiện việc đo kiểm môi trường lao động theo đúng quy định của Nhà nước
 - + Tổ chức huấn luyện an toàn lao động cho người lao động, đặc biệt là đối tượng trực tiếp sản xuất, nhân viên kho, nhân viên vận hành xe nâng.
 - + Năm 2023, Công ty tiếp tục áp dụng chính sách tiền lương 3P cho toàn công ty. Đồng thời, Công ty tiếp tục sửa đổi chính sách lương nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động theo hiệu quả kinh doanh của Công ty.
 - + Bên cạnh đó, Công ty đã tổ chức du lịch cho Cán bộ nhân viên từ công ty mẹ đến công ty con nhằm nâng cao đời sống tinh thần và cải thiện chất lượng làm việc.

3.3. Cơ sở hạ tầng

- Để đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, trong năm Công ty đã thực hiện đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống kho lạnh đạt chuẩn GSP tại trụ sở và văn phòng điều hành, cũng như hệ thống phân phối đạt chuẩn GDP cho tất cả 9 chi nhánh trực thuộc, đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong toàn hệ thống.
- Đầu tư thêm hệ thống xe tải, xe lạnh đạt chuẩn để phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa và nhu cầu công tác cho khối kinh doanh trong toàn hệ thống.

3.4. Công tác xã hội, chăm lo cho cộng đồng

- Tham gia và tặng quà cho các bệnh nhân tại các vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn với Các cơ sở y tế trên toàn quốc và trên nước bạn Campuchia.
- Hàng năm Công ty có nhận phụng dưỡng suốt đời 02 Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, tham gia đóng góp quỹ Máu âm ngành y, Quỹ bệnh hiểm nghèo của ngành, trợ cấp cho các hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo.
- Phối hợp với UBND tỉnh Bến Tre tổ chức Giải Marathon với thông điệp Bước chạy vì môi trường gây tiếng vang lớn trên cả nước nói chung và tỉnh Bến Tre nói riêng

III. PHƯƠNG HƯỚNG & KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

1. Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		TH 2023	KH 2024	% so với TH 2023	TH 2023	KH 2024	% so với TH 2023
Doanh thu	Tỷ đồng	816	1.100	135%	812	1.095	135%
LN trước thuế	Tỷ đồng	45	62	138%	23	55,7	242%
LN sau thuế	Tỷ đồng	36	49,5	138%	17	44,5	262%
Cổ tức	%	07%(*)	10%(**)				

(*) Chi bằng cổ phiếu: theo tờ trình phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm tài chính 2023 theo tờ trình số 13/TTr-DHCD23 ngày 25/04/2023.

(**) Mức tối đa dự kiến bằng cổ phiếu hoặc bằng tiền

2. Các kế hoạch hành động trong năm 2024

- Tiếp tục kiện toàn lại hệ thống nhân sự từ công ty đến chi nhánh, từ công ty mẹ đến các công ty con để hoàn chỉnh các vị trí tăng sự kết nối thông tin từ thị trường đến Ban điều hành nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và hiệu quả trong việc ra quyết định.
- Đẩy mạnh việc tìm kiếm phát triển các sản phẩm có tiềm năng để đưa vào kinh doanh, song song đó thành lập phòng đăng ký thuốc với ít nhất 15 nhân sự từ công ty mẹ đến công ty con để đáp ứng ít nhất chỉ tiêu có từ 20 hồ sơ sản phẩm mới được cấp phép lưu hành.
- Phối hợp với các Trường Đại học, Viện nghiên cứu, các công ty chuyên về khoa học để tiếp nhận các đề tài nghiên cứu các sản phẩm được phẩm tốt, có hiệu quả cao đưa vào phục vụ cho xã hội.
- Tiếp tục thực hiện và mở rộng việc phối hợp các cơ sở đào tạo y, dược trên khắp cả nước để tạo nguồn nhân lực dồi dào và có chất lượng tốt, từ đó có thể thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu mà Hội đồng quản trị giao.
- Tăng cường tham dự các CPHI trên thế giới và các hội thảo y dược lớn để nắm được xu hướng điều trị và xu thế sản xuất và sử dụng các sản phẩm trong ngành dược phẩm.
- Tiếp tục việc cơ cấu lại các tài sản không trực tiếp mang lại hiệu quả cho việc kinh doanh lĩnh vực cốt lõi của của công ty nhằm tạo nguồn vốn dồi dào và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty.
- Thực hiện các hoạt động nhằm nâng cao việc nhận diện thương hiệu Bepharco và các nhãn hàng trọng điểm Bepharco đang kinh doanh, qua đó lan rộng và cung cấp được các sản phẩm có chất lượng để phục vụ xã hội.

- Tiếp tục đầu tư một các đồng bộ và có hiệu quả cho hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ cho hoạt động quản lý, kinh doanh của công ty. Đặc biệt là đáp ứng được các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước và các đối tác nước ngoài.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động năm 2023, kế hoạch kinh doanh năm 2024 và một số chỉ tiêu số liệu tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL DHCD,


PHẠM THỨ TRIỆU





CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Số: 05/TTr-ĐHCD23

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 25 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm tài chính 2023;
- Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã kiểm toán năm tài chính 2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm tài chính 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã được công bố thông tin vào ngày 29/03/2024 tại website <https://bepharco.com/> mục Quan Hệ cổ đông

Chi tiết theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã kiểm toán năm tài chính 2023 đã được Công bố thông tin trên Website Công ty.

2. Báo cáo tài chính Hợp nhất năm tài chính 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã được công bố thông tin vào ngày 29/03/2024 tại website <https://bepharco.com/> mục Quan Hệ cổ đông

Chi tiết theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm tài chính 2023 đã được Công bố thông tin trên Website Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TL ĐHCD.



NGUYỄN KHẮC HANH



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Số: 06/TTr-ĐHCD23

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 25 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kết quả kinh doanh năm 2023
và kế hoạch kinh doanh năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023 thông qua kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

Chi tiêu	ĐVT	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		TH 2023	KH 2024	% so với TH 2023	TH 2023	KH 2024	% so với TH 2023
Doanh thu	Tỷ đồng	816	1.100	135%	812	1.095	135%
LN trước thuế	Tỷ đồng	45	62	138%	23	55,7	242%
LN sau thuế	Tỷ đồng	36	49,5	138%	17	44,5	262%
Cổ tức	%	07%(*)	10%**				

(*) Chi bằng cổ phiếu; theo tờ trình phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm tài chính 2023 theo tờ trình số 13/TTr-ĐHCD23 ngày 25/04/2023.

(**) Mức tối đa dự kiến bằng cổ phiếu hoặc bằng tiền

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KHÁC HANH



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Số: 07/TT-ĐHCD23

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 25 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023
và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023 thông qua việc phân phối lợi nhuận như sau:

1. Phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023

1.1. Phân phối lợi nhuận năm 2023

Số TT	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền (VNĐ)	
			Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Lợi nhuận chưa phân phối tính tại thời điểm ngày 31.12.2022		57.492.073.377	64.557.629.815
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 BCTC đã được kiểm toán		36.002.330.146	17.466.188.133
3	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến ngày 31.12.2023 (theo BCTC năm 2023 đã kiểm toán).		77.468.908.303	64.196.630.069
4	Trích quỹ khen thưởng 3% LN sau thuế	3%	1.080.069.904	
5	Trích quỹ phúc lợi 2% LN sau thuế	2%	720.046.603	
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		75.668.791.796	



1.2. Chi trả cổ tức năm 2023

Thực hiện theo Tờ trình số 13/TTr-ĐHCD23 ngày 25/04/2024.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024

- Trích quỹ khen thưởng: 3% lợi nhuận sau thuế.
- Trích quỹ phúc lợi: 2% lợi nhuận sau thuế.
- Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định quỹ tiền lương dựa theo tình hình kinh doanh thực tế tại Công ty.
- Các quỹ còn lại giao cho Hội đồng Quản trị quyết định và sẽ trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2024 xem xét thông qua.
- Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024 dự kiến tối đa là 10% bằng tiền hoặc cổ phiếu. Thống nhất ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm, hình thức và mức chi trả ứng cổ tức năm 2024 phù hợp kết quả kinh doanh của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KHẮC HANH





CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Số: 08/TTtr-ĐHCĐ23

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 25 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quỹ lương năm 2023 và
Kế hoạch trích Quỹ lương năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - Căn cứ Biên bản Đại hội Cổ đông năm tài chính năm 2021
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
1. Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2023, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023 chấp thuận thông qua Quỹ lương năm 2023 như sau:
 - Quỹ tiền lương năm 2023 là: 123.979.046.565 đồng, tương đương 15,2% doanh số năm 2023 (căn cứ vào báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán).
 2. Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2024, với doanh số dự kiến là 1.100 tỷ đồng, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023 chấp thuận trích Quỹ lương năm 2024 như sau:
 - Quỹ tiền lương năm 2024 được trích không vượt quá 16% doanh thu năm 2024, đồng thời phải đảm bảo doanh số thực hiện được giao năm 2024 ít nhất bằng 80% kế hoạch được giao (căn cứ vào báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán).
 - Mức trích cụ thể giao cho HĐQT quyết định theo tình hình thực tế.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN KHẮC HANH



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Số: 09/TT-ĐHCD23

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 25 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc mức chi thù lao HĐQT năm 2023 và kế hoạch chi năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023 thông qua mức chi thù lao cho Hội đồng Quản trị như sau:

1. Báo cáo mức chi thù lao HĐQT năm 2023

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2022 đã thông qua, mức chi thù lao HĐQT năm 2023 như sau

- Chủ tịch HĐQT : mức chi 15 triệu đồng/tháng.
- Các Thành viên HĐQT : mức chi 10 triệu đồng/tháng.
- Thư ký HĐQT : mức chi 05 triệu đồng/tháng.

Trong năm 2023, Công ty đã chi thù lao cho Hội đồng quản trị số tiền là: 900.000.000 đồng, tương đương 2,5% lợi nhuận sau thuế (bao gồm chi trả thù lao HĐQT Quý 4.2022).

2. Thông qua mức chi thù lao HĐQT năm 2024

Đề xuất mức chi thù lao Hội đồng Quản trị năm 2024 cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT : mức chi 15 triệu đồng/tháng.
- Các Thành viên HĐQT : mức chi 10 triệu đồng/tháng.
- Thư ký HĐQT : mức chi 05 triệu đồng/tháng.

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2024, khi đạt kế hoạch lợi nhuận do ĐHĐCĐ giao, HĐQT sẽ đề xuất mức chi khen thưởng cụ thể để trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024 xem xét.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN KHẮC HANH



TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan, trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán năm tài chính 2024 và như sau:

Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và có tên trong danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

Danh sách các công ty kiểm toán:

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn trên, Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024 của Công ty như sau:

1. Pricewaterhouse Coopers (PwC)
2. Deloitte
3. KPMG
4. Ernst & Young (EY)
5. Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Đề xuất của Ủy ban kiểm toán:

Căn cứ theo đề xuất của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị theo các phương án được trình bày theo thứ tự ưu tiên như sau:

Phương án 1: Lựa chọn 01 trong 05 Công ty kiểm toán trong Danh sách ở trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2024. HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT

tiến hành việc lựa chọn này với điều kiện Công ty kiểm toán được lựa chọn đáp ứng các tiêu chí đã được thông qua ở trên và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty.

Phương án 2: Trong trường hợp tất cả các công ty trong Danh sách nêu trên không đáp ứng các tiêu chí đã đưa ra, HĐQT được ủy quyền lựa chọn một trong các các công ty kiểm toán theo danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT tiến hành việc lựa chọn này với điều kiện Công ty kiểm toán được lựa chọn đáp ứng các tiêu chí đã được thông qua và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KHẮC HẠNH





TỜ TRÌNH

Về việc hủy phương án phát hành riêng lẻ; Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Tờ trình số 13/TTr-ĐHCD22 thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư đã được ĐHĐCĐ năm tài chính 2022 thông qua ngày 09/05/2023;
- Căn cứ Tờ trình số 14/TTr-ĐHCD22 thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ năm tài chính 2022 thông qua ngày 09/05/2023;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dược phẩm Bến Tre.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023 thông qua việc hủy bỏ hai phương án phát hành cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ năm tài chính 2022 thông qua, cụ thể:

- Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư theo Tờ trình số 13/TTr-ĐHCD22 ngày 09/05/2023 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2022 thông qua.
- Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số 14/TTr-ĐHCD22 ngày 09/05/2023 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2022 thông qua.

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan đến việc hủy các phương án chào bán cổ phiếu nêu trên theo đúng quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN KHẮC HANH



REPHARCO

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Số: 12/TTr-ĐHCĐ23

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 25 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Tờ trình số 12/TTr-ĐHCĐ22 thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 đã được ĐHCĐ năm tài chính 2022 thông qua ngày 09/05/2023.

1. Tình trạng thực hiện

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCĐ22 ngày 09/05/2023 được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 theo Tờ trình số 12/TTr-ĐHCĐ22 ngày 09/05/2023.

Tuy nhiên, hiện nay Công ty chưa thực hiện triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022, bởi một số lý do sau:

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCĐ22 ngày 09/05/2023 được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022, Công ty có các kế hoạch phát hành theo thứ tự thực hiện như sau: (i) Tiếp tục thực hiện Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được thông qua theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCĐ21 ngày 30/03/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021; (ii) phát hành cổ phiếu trả cổ tức (7%); (iii) phát hành riêng lẻ; và (iv) phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Trong năm 2023, Công ty đã tiếp tục thực hiện đợt phát hành 700.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được thông qua theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCĐ21 ngày 30/03/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Tuy nhiên do quá trình giải trình hồ sơ của Công ty bị kéo dài nên đợt phát hành đến gần cuối tháng 8/2023 mới hoàn thành.
- Vào thời điểm cuối quý 3 và Quý 4 năm 2023, Công ty phải tập trung nguồn lực trong việc mua hàng, các công tác gấp rút chuẩn bị phục vụ cho kế hoạch kinh doanh cho Quý 4.2023 và năm 2024, nên chưa thực hiện triển khai được việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023.

- Căn cứ theo khoản 4 điều 61 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc Tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của công ty đại chúng, bao gồm: “**Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.**”

Theo đó, đầu năm 2024, khi Công ty dự kiến thực hiện việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 thì cần có Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 (là năm gần nhất), do đó Công ty cần có thời gian để hoàn thiện hồ sơ. Từ đó, việc phát hành chưa được thực hiện đến thời điểm hiện tại.

2. Kế hoạch thực hiện

- Trên cơ sở tình hình thực hiện nêu trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc đình thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 đã được ĐHCĐ năm tài chính 2022 thông qua theo Tờ trình số 12/TTr-ĐHCĐ22 ngày 09/05/2023, và thực hiện chi trả phần cổ tức này cùng với đợt chi trả cổ tức của năm 2023, từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2023 theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023.
- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ là 14%/cổ phiếu (đã bao gồm phần cổ tức năm 2022 chưa thực hiện chi trả). Chi tiết tại Tờ trình số 13/TTr-ĐHCĐ23 ngày 25/04/2024.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN KHẮC HANH





TỜ TRÌNH

Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng.

Hội đồng quản trị ("HDQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 thông qua việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2023, cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2023

- Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
- Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện nay:** 163.254.770.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 16.325.477 cổ phiếu
Trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 16.325.477 cổ phiếu
 - Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 2.285.566 cổ phiếu (Bằng chữ: Hai triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi sáu cổ phiếu)
- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá:** 22.855.660.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ tám trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng)
- Mục đích phát hành:** Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023.
- Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông. Thời điểm chốt danh sách được ĐHCĐ ủy quyền cho HDQT quyết định.

10. **Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 14,00%
11. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 100:14. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 14 cổ phiếu mới.
12. **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:** Số lượng cổ phiếu phát hành thêm của mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.
Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 114 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:14, cổ đông A được nhận $114 \times 14/100 = 15,96$ cổ phiếu, số cổ phiếu mà cổ đông A được nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống là 15 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,96 cổ phiếu sẽ hủy bỏ, không phát hành.
13. **Nguồn vốn phát hành:** Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2023 theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.
14. **Phương thức phát hành:** Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
15. **Thời gian thực hiện:** Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến trong năm 2024. Ủy quyền HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp.
16. Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
17. **Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ:** Thông qua việc sửa đổi mục vốn điều lệ tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành.

IV. ỦY QUYỀN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ báo cáo phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023.
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết

101
10 T
PH
ĐỌC
BÊN

chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành.

- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 được thành công.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023.

Trên đây là Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KHÁC HANH





TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dược phẩm Bến Tre.
- Nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre về vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng Quản trị (“HDQT”) Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (“ESOP”) với nội dung như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. **Tên cổ phiếu :** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mã chứng khoán:** DBT
4. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Vốn điều lệ hiện tại:** 163.254.770.000 đồng (tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023)
6. **Số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 16.325.477 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 16.325.477 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến trước phát hành** (đã bao gồm số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023 theo Tờ trình số 13/TTr-ĐHCD23 ngày 25/04/2024): tối đa 18.611.043 cổ phiếu

8. **Vốn điều lệ dự kiến trước phát hành** (sau khi thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023 theo Tờ trình số 13/TTr-DHCD23 ngày 25/04/2024): 186.110.430.000 đồng (bằng chữ: một trăm tám mươi sáu tỷ một trăm mười triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng)
9. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa**: 920.000 cổ phiếu.
10. **Tỷ lệ phát hành** (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành): 4,94% (số lượng cổ phiếu đang lưu hành đã bao gồm số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi thực hiện phát hành để trả cổ tức năm 2023 theo Tờ trình số 13/TTr-DHCD23 ngày 25/04/2024).
11. **Tổng giá trị cổ phiếu phát hành tối đa theo mệnh giá**: 9.200.000.000 (Bằng chữ: Chín tỷ hai trăm triệu đồng).
12. **Mục đích phát hành**: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
13. **Đối tượng phát hành**: Là cán bộ chủ chốt bao gồm: Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban giám đốc, cán bộ quản lý, người lao động xuất sắc tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre (Bepharco) và của các đơn vị trực thuộc Bepharco (bao gồm: Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái, Công ty Cổ phần Ypharco Healthcare) đã có đóng góp vào sự phát triển của Bepharco nói riêng và toàn hệ thống Bepharco nói chung. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tiêu chuẩn, danh sách đối tượng được tham gia chương trình và số lượng phân phối cho từng đối tượng.
14. **Nguyên tắc xác định giá bán**: bằng mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
15. **Giá chào bán**: 10.000 đồng/Cổ phần.
16. **Tổng số tiền huy động dự kiến**: 9.200.000.000 (Bằng chữ: Chín tỷ hai trăm triệu đồng).
17. **Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng là người lao động**: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng tại thời điểm phát hành.
18. **Hạn chế chuyển nhượng**: cổ phiếu phát hành thêm theo chương trình lựa chọn cho người lao động sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
19. **Phương án xử lý trong trường hợp người lao động nghỉ việc trong thời gian cam kết hạn chế chuyển nhượng**: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền HĐQT quyết định phương án xử lý cổ phiếu của người lao động mua trong đợt chào bán này, khi họ nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.
20. **Thời gian phát hành dự kiến**: dự kiến thực hiện trong năm 2024, sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023 và sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian phát hành phù hợp.
21. **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành**: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Kế hoạch sử dụng vốn chi tiết sẽ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
22. **Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết**: Số lượng cổ phiếu chưa chào bán hết theo dự kiến (nếu có), sẽ được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối

cho đối tượng là người lao động khác phù hợp với mục đích của chương trình với điều kiện giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được người lao động phù hợp, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.

23. **Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung:** ĐHCĐ Thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
24. **Thông qua việc thay đổi Văn điều lệ:** Thông qua việc thay đổi Điều lệ Công ty (mục văn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.

II. ỦY QUYỀN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Tính toán và xác định số lượng cổ phiếu phát hành, đảm bảo không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và không quá 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn lưu động chi tiết;
- Thông qua tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện;
- Quyết định xử lý số lượng cổ phiếu phát hành không được đăng ký mua hết (nếu có);
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, bổ sung hoặc sửa đổi phương án theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
- Quyết định phương án xử lý cổ phiếu của người lao động mua trong đợt chào bán này, khi họ nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng;
- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi văn điều lệ) sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được Báo cáo kết quả phát hành;

- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bảo quản Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được Báo cáo kết quả phát hành.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc vụ thể nêu trên.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP. Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KHẮC HANH





TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre;
- Căn cứ Nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre về vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư, chi tiết như sau:

1. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. **Tên cổ phiếu :** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mã chứng khoán:** DBT
4. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Vốn điều lệ hiện nay:** 163.254.770.000 đồng
6. **Số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 16.325.477 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 16.325.477 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến trước phát hành:** (đã bao gồm số lượng cổ phiếu Phát hành để trả cổ tức năm 2022, 2023 theo Tờ trình số 13/TT-ĐHCD23 vào ngày 24/05/2024 và số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động theo Tờ trình số 14/TT-ĐHCD23 ngày 25/04/2024): Tối đa 19.531.043 cổ phiếu
 8. **Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:** 1.000.000 cổ phiếu

9. **Giá trị chào bán tính theo mệnh giá:** 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng)
10. **Mục đích chào bán:** Huy động nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
11. **Giá chào bán:** 10.000 đồng/cổ phiếu
12. **Nguyên tắc xác định giá chào bán:** bằng mệnh giá
13. **Tổng số tiền huy động dự kiến:** 10.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tỷ đồng)
14. **Đối tượng chào bán:** Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
15. **Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp:**
 - Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Là tổ chức, cá nhân trong nước có tiềm lực tài chính, đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
 - Số lượng: không quá **100** nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
 - Đối tượng chào bán:
 - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật Điều 11 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
 - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
16. **Hạn chế chuyển nhượng:** Số lượng cổ phần phát hành thêm sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
17. **Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết:** Số lượng cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến sẽ được ĐHĐCĐ Công ty ủy quyền cho HĐQT ra quyết định chào bán cho các đối tượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp khác (tổ chức, cá nhân trong nước) sao cho giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu theo các điều kiện chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các quy định pháp luật. Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được nhà đầu tư phù hợp, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.
18. **Thời gian dự kiến chào bán:** Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ, dự kiến trong năm 2024.
19. **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:** Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để: Bổ sung vốn lưu động (thanh toán cho nhà cung cấp và thanh toán nợ ngân hàng). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định kế hoạch sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
20. **Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức:** Sau khi hoàn tất đợt chào bán, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

21. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc sửa đổi mục vốn điều lệ tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo kết quả đợt chào bán.

22. Trình tự thực hiện chào bán/ phát hành:

Công ty thực hiện việc chào bán/phát hành cổ phiếu theo thứ tự như sau:

1. Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023
2. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
3. Chào bán cổ phiếu riêng lẻ

II. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc chào bán như sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép chào bán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh Phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
- Lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và số lượng cổ phiếu phân phối cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án chào bán/phát hành theo đúng quy định của Pháp luật;
- Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu của đợt chào bán không phân phối hết (nếu có);
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo ĐHCĐ gần nhất;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi có Công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ báo cáo kết quả đợt chào bán;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt chào bán với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ báo cáo kết quả đợt chào bán;
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và

và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có Công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ báo cáo kết quả đợt chào bán;

- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư.

Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHDCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KHẮC HANH





TỜ TRÌNH

Về việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Hội đồng quản trị ("HDQT") Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty, chi tiết như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mã chứng khoán: DBT
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ hiện nay: 163.254.770.000 đồng
6. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 16.325.477 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 16.325.477 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu

7. Số lượng cổ phiếu dự kiến trước phát hành: (đã bao gồm số lượng cổ phiếu Phát hành để trả cổ tức năm 2023 theo Tờ trình số 13/TTr-ĐHCD23 vào ngày 24/05/2024; số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động theo Tờ trình số 14/TTr-ĐHCD23 ngày 25/04/2024; số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư Tờ trình số 15/TTr-ĐHCD23 ngày 25/04/2024); Tối đa 20.531.043 cổ phiếu (trong trường hợp tại thời điểm thực hiện chào bán, Công ty chưa thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Tờ trình số 15/TTr-ĐHCD23 ngày 25/04/2024 thì ĐHĐCĐ Ủy quyền HDQT Công ty quyết định lại số

lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành và số lượng cổ phiếu phát hành thực tế).

8. **Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:** tối đa 4.106.208 cổ phiếu (*Bằng chữ: Bốn triệu một trăm lẻ sáu triệu hai trăm lẻ tám cổ phiếu*)
9. **Tổng giá trị cổ phiếu chào bán tính theo mệnh giá:** tối đa 41.062.080.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi một tỷ không trăm sáu mươi hai triệu không trăm tám mươi ngàn đồng.*)
10. **Hình thức chào bán:** Chào bán thêm cổ phần ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
11. **Đối tượng chào bán:** Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre có tên trong danh sách Người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp để thực hiện quyền mua.
12. **Nguyên tắc xác định giá chào bán:** bằng mệnh giá
13. **Giá chào bán:** 10.000 đồng/cổ phiếu
14. **Tổng giá trị huy động vốn dự kiến:** tối đa 41.062.080.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi một tỷ không trăm sáu mươi hai triệu không trăm tám mươi ngàn đồng.*)
15. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xác định tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phần trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trên cơ sở mức vốn điều lệ thực tế của Công ty tại thời điểm thực hiện.
16. **Phương án làm tròn đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền:** Số lượng cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ, không chào bán.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông A đang sở hữu 104 cổ phiếu. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:20, cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu mới chào bán thêm tương ứng $104 \times 20/100 = 20,8$ cổ phiếu. Số cổ phiếu cổ đông A được mua là 20, phần lẻ 0,8 cổ phiếu sẽ hủy bỏ, không chào bán.

17. **Phương án xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu:**

- Cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu bao gồm: (i) số cổ phần còn dư do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán, (ii) số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phần được mua của cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền và (iii) số cổ phần chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa (4.106.208 cổ phiếu) và tổng số lượng cổ phiếu thực tế chào bán theo tỷ lệ thực hiện quyền: toàn bộ số cổ phiếu chưa phân phối hết nêu trên được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu với mức giá chào bán là 10.000 đồng/ cổ phiếu.

- Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi chào bán cho Nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT sẽ chịu hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
 - Việc xử lý số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
 - Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.
- 18. Quy định về cổ phiếu phát hành và Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:**
- Cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều người/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.
 - Số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu được chào bán cho đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
- 19. Phương thức phân phối:**
- Đối với cổ đông đã lưu ký: Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua cổ phiếu tại các thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.
 - Đối với cổ đông chưa lưu ký: Làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu, đăng ký mua cổ phiếu tại văn phòng điều hành Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre - 11 Nguyễn Trọng Quyền, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.
- 20. Phương thức thanh toán:** nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần theo quy định.
- 21. Thời gian dự kiến chào bán:** Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán, dự kiến thực hiện trong năm 2024.
- 22. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:** Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động các nguồn tài trợ bổ sung khác hoặc xin ý kiến ĐHCĐ huy động vốn bằng hình thức khác, phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty và quy định của pháp luật.
- 23. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài:** ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT triển khai phương án chào bán, đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- 24. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để: Bổ sung vốn lưu động (thanh toán cho nhà cung cấp và thanh toán nợ ngân hàng). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định kế hoạch sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

25. **Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức:** Sau khi hoàn tất đợt chào bán, ĐHCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 8 Điều 11 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
26. **Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ:** Thông qua việc sửa đổi mục vốn điều lệ tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
27. **Trình tự thực hiện chào bán/ phát hành:**

Công ty thực hiện việc chào bán/phát hành cổ phiếu theo thứ tự dự kiến như sau:

- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức.
- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
- Chào bán cổ phiếu riêng lẻ (nếu có).
- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

II. ỦY QUYỀN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc chào bán như sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án chào bán và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Lập phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông từ chối quyền mua (nếu có) theo quy định của Pháp luật. Lựa chọn nhà đầu tư, thực hiện đàm phán, quyết định các điều kiện và điều khoản, xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được phân phối mua số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết trong đợt chào bán chứng khoán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu với giá bán phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/cổ phiếu hoặc hủy bỏ và kết thúc đợt chào bán. Việc lựa chọn nhà đầu tư đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật hiện hành.
- Trong các trường hợp việc phân phối số cổ phiếu chưa bán hết không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông để thông qua việc phân phối cổ phiếu.

- Quyết định Phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh về việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng để đăng ký chào bán cổ phiếu.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi có Công văn của UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có Công văn của UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) (VSD) và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có Công văn của UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được thành công.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHQĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN KHẮC HANH



TỜ TRÌNH

Thông qua bổ sung nội dung Quy chế nội bộ về quản trị số 03/QC-ĐHCD21

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty đại chúng theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023 thông qua Quy chế nội bộ về quản trị số 01/QC-ĐHCD23 bổ sung nội dung Quy chế nội bộ về quản trị số 03/QC-ĐHCD21 với nội dung như sau:

1. Bổ sung khoản 7 Điều 2 Đại hội đồng cổ đông của Quy chế nội bộ về quản trị Số 03/QC-ĐHCD21 ngày 30/03/2022 như sau:

“7.Đại hội cổ đông trực tuyến

Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến; Đăng nhập và bỏ phiếu điện tử tại ĐHĐCĐ trực tuyến; Ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến; Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến; Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến; Cách thức bỏ phiếu trực tuyến; Cách thức kiểm phiếu trực tuyến và lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo Phụ lục I – đính kèm Quy chế này.”

Chi tiết nội dung Quy chế nội bộ về quản trị số 01/QC-ĐHCD23 bổ sung nội dung Quy chế nội bộ về quản trị số 03/QC-ĐHCD21 được đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN KHẮC HANH

Số: 01/QC-ĐHCD23

TP. Bến Tre, ngày 25 tháng 04 năm 2024

**BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Số 03/QC-ĐHCD21 ngày 30/03/2022
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHCD23 ngày 25 tháng 04 năm 2024;

Điều 1. Bổ sung nội dung Quy chế nội bộ về quản trị số 03/QC-ĐHCD21 ngày 30/03/2022

1. Bổ sung khoản 7 Điều 2 Đại hội đồng cổ đông của Quy chế nội bộ về quản trị Số 03/QC-ĐHCD21 ngày 30/03/2022 như sau:

“7.Đại hội cổ đông trực tuyến

Cách thức đăng ký tham dự ĐHDCĐ trực tuyến; Đăng nhập và bỏ phiếu điện tử tại ĐHDCĐ trực tuyến; Ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHDCĐ trực tuyến; Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến; Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến; Cách thức bỏ phiếu trực tuyến; Cách thức kiểm phiếu trực tuyến và áp biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo Phụ lục I – đính kèm Quy chế này.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký.
2. Các nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị số 03/QC-ĐHCD21 ngày 30/03/2022 vẫn tiếp tục có hiệu lực thi hành.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN KHẮC HANH

PHỤ LỤC I

Ban hành kèm theo Quy chế quản trị nội bộ số 01/QC-DHCĐ23 của CTCP Dược phẩm Bến Tre đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 25/04/2023

Điều 1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

1. Điều kiện tham gia:
 - Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
 - Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
2. Yêu cầu kỹ thuật: Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).
3. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 2 Phụ lục này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 2. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.
2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
3. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử Theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

2. Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:

- Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.
- Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:
 - Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.
 - Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
 - Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.
- Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.
- Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 4. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.

Điều 5. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

1. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

2. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

- Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu điều lệ Công ty không có quy định khác việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): Thực hiện theo quy định bỏ phiếu biểu quyết nêu tại Khoản 1 Điều này.

3. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Trong trường hợp, Đại biểu thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên khác với (lớn hơn hoặc nhỏ hơn) tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.
- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

Điều 7. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không ý kiến.

Điều 8. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

- Thực hiện theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.
- Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.





TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền HĐQT quyết định việc tăng hay giảm
tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dược phẩm Bến Tre;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023 thông qua nội dung sau:

- Chấp thuận chủ trương cho phép Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre trong năm 2024 được tăng hay giảm tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty, bao gồm: Công ty con, Công ty liên kết hoặc đầu tư vào các công ty khác tùy theo kế hoạch, chiến lược của Công ty mà không phải thực hiện thủ tục chào mua, chào bán công khai.
- Ủy quyền Hội đồng Quản trị quyết định phương án, cách thức và thời gian thực hiện các nội dung trên theo quy định pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCD.

**TM, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**
NGUYỄN KHẮC HANH



TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng mua bán giữa
Công ty với tổ chức có liên quan người nội bộ

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dược phẩm Bến Tre.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023 thông qua các nội dung như sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định các hợp đồng, giao dịch với Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái với tổng giá trị giao dịch trong năm 2024 dự kiến là 110 tỷ đồng.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định các hợp đồng, giao dịch với Công ty Cổ phần Ypharco Healthcare với tổng giá trị giao dịch trong năm 2024 dự kiến là 70 tỷ đồng.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định các hợp đồng, giao dịch với Công ty cổ phần Bepharco Healthcare với tổng giá trị giao dịch trong năm 2024 dự kiến là 50 tỷ đồng.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định Các hợp đồng, giao dịch với Công ty cổ phần Dược phẩm trung ương Codupha với tổng giá trị giao dịch trong năm 2024 dự kiến là 20 tỷ đồng
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định Các hợp đồng, giao dịch Công ty Cổ phần Giám định cà phê & hàng hóa xuất nhập khẩu – CAFECONTROL với tổng giá trị giao dịch trong năm 2024 dự kiến là 05 tỷ đồng.
- Trong trường hợp các hợp đồng, giao dịch thực tế giữa Công ty với các công ty nêu trên vượt các hạn mức đã ủy quyền và/hoặc vượt hạn mức 35% giá trị tài sản Công ty tại báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được quyền quyết định theo các giá trị mới và thực hiện báo cáo tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo nếu có phát sinh.



Việc ủy quyền có thời hạn từ khi ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023 thông qua đến khi tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2024.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KHẮC HẠNH





TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua thành viên HĐQT nhận chuyển nhượng
cổ phiếu có quyền biểu quyết không phải chào mua công khai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm tài chính năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023 thông qua việc thành viên HĐQT nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết không phải chào mua công khai, như sau:

- Thông qua việc chấp thuận cho Ông Phạm Thứ Triệu, thành viên Hội đồng quản trị nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre (mã chứng khoán: DBT) dẫn đến việc Ông Phạm Thứ Triệu và người có liên quan sở hữu đạt hoặc vượt các mức 25%, 35% và 45% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai, cụ thể như sau:
 - o Bên chuyển nhượng: Lê Ngọc Tú, Trần Hữu Khiêm, Trần Ái Nghĩa, Công ty Cổ phần Thương mại và Rang xay cà phê Việt Nam, Bùi Hồng Hạnh hoặc ông Phạm Thứ Triệu tham gia mua cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty theo tờ trình số 14/TTr-ĐHCD23 hoặc mua các cổ phần không phân phối hết của các đợt phát hành theo Nghị quyết ĐHDCĐ năm tài chính 2023.
 - o Bên nhận chuyển nhượng: Ông Phạm Thứ Triệu
 - o Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch: dự kiến 2.885.589 cổ phiếu DBT.
 - o Phương thức giao dịch: giao dịch thỏa thuận/khớp lệnh phù hợp với quy định pháp luật.
 - o Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu của Ông Phạm Thứ Triệu hiện đang nắm giữ: 3.209.834 cổ phiếu tương ứng 19,66%.
 - o Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu của Ông Phạm Thứ Triệu và người có liên quan hiện đang nắm giữ: 5.138.923 cổ phiếu, tỷ lệ 31,48%
 - o Tỷ lệ cổ phiếu của Ông Phạm Thứ Triệu dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 37,33%.
 - o Tỷ lệ cổ phiếu của Ông Phạm Thứ Triệu và người có liên quan dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 37,33%.
 - o Thời gian thực hiện: sau khi ĐHDCĐ thường niên của DBT thông qua.



- o Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc nhận chuyển nhượng này để đảm bảo thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua.
- Việc chuyển nhượng cổ phiếu DBT giữa Ông Phạm Thứ Triệu và người có liên quan của ông Phạm Thứ Triệu với nhau không làm thay đổi tổng tỷ lệ sở hữu cũng không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN KHÁC HANH





Số: 20B/TTr-DHCD23

Bến Tre, ngày 25 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua thành viên HĐQT nhận chuyển nhượng
cổ phiếu có quyền biểu quyết không phải chào mua công khai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm tài chính năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023 thông qua việc thành viên HĐQT nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết không phải chào mua công khai, như sau:

Thông qua việc chấp thuận cho Ông Nguyễn Khắc Hanh, chủ tịch Hội đồng quản trị nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre (mã chứng khoán: DBT) dẫn đến việc Ông Nguyễn Khắc Hanh và người có liên quan sở hữu đạt hoặc vượt mức 25% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai, cụ thể như sau:

- Bên chuyển nhượng: Trần Hữu Thời, Trần Hữu Khiêm, Trần Ái Nghĩa, Nguyễn Khắc Nhân, Nguyễn Khắc Hoan hoặc ông Nguyễn Khắc Hanh tham gia mua cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty theo tờ trình số 14/TTr-ĐHCD23 hoặc mua các cổ phần không phân phối hết của các đợt phát hành theo Nghị quyết ĐHDCĐ năm tài chính 2023.
- Bên nhận chuyển nhượng: Ông Nguyễn Khắc Hanh
- Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch: dự kiến 1.344.390 cổ phiếu DBT.
- Phương thức giao dịch: giao dịch thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật.
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu của Ông Nguyễn Khắc Hanh hiện đang nắm giữ: 1.238.875 cổ phần tỷ lệ 7,59%
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu của Ông Nguyễn Khắc Hanh và người có liên quan hiện đang nắm giữ: 2.283.265 cổ phiếu, tỷ lệ 13,99%.
- Tỷ lệ cổ phiếu của Ông Nguyễn Khắc Hanh dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 15,82%.
- Tỷ lệ cổ phiếu của Ông Nguyễn Khắc Hanh và người có liên quan dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 15,82%.
- Thời gian thực hiện: sau khi ĐHDCĐ thường niên của DBT thông qua.



- Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc nhận chuyển nhượng này để đảm bảo thực hiện các nội dung được ĐHĐCD thông qua.
- Việc chuyển nhượng cổ phiếu DBT giữa Ông Nguyễn Khắc Hanh và người có liên quan của ông Nguyễn Khắc Hanh với nhau không làm thay đổi tổng tỷ lệ sở hữu cũng không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KHẮC HANH





TỜ TRÌNH

Về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre đã rà soát, xem xét sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty theo quy định, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua với một số nội dung như sau:

1. Thông qua bản Điều lệ mới của Công ty đã được sửa đổi, bổ sung theo bản Dự thảo đính kèm tờ trình này.

Điều lệ mới được sửa đổi, bổ sung một số nội dung như sau:

- Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các điều khoản tại Điều lệ Công ty cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, các quy định Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Sửa đổi nội dung về Vốn Điều lệ sau mỗi lần phát hành thành công cổ phiếu theo Nội dung như sau: số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức 2023 Tờ trình số 13/TTr-ĐHCD23 vào ngày 25/04/2023; số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động theo Tờ trình số 14/TTr-ĐHCD23 ngày 25/04/2024; Số lượng cổ phiếu phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư theo tờ trình số 15/TTr-ĐHCD23 ngày 25/04/2024; Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tờ trình số 16/TTr-ĐHCD23 ngày 25/04/2024.

2. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty tại Phụ lục số 01 và được đăng tải toàn bộ trên trang thông tin điện tử của Công ty.

3. Ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông "ĐHCD"

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét hoàn thiện nội dung và triển khai ban hành Điều lệ Công ty theo đúng nội dung đã được ĐHCD thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCD.


T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN KHẮC HANH

PHỤ LỤC 01

BẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI BỔ SUNG

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE 2024

1. Quy định chung

- Các điều không nêu chi tiết trong Phụ lục này là không thay đổi;
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân;
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần in nghiêng và/hoặc đặt trong ngoặc kép (“”).

2. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Nội dung	Quy định hiện hành	Đề xuất điều chỉnh	Lý do thay đổi
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	Chưa có	<i>Khoản 8 “Cung cấp, cập nhật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của địa chỉ liên lạc của cổ đông theo quy định tại Khoản 4, Điều 122 Luật Doanh nghiệp.”</i>	Khoản 4, Điều 122 Luật Doanh nghiệp quy định “Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông” – do đó, cần quy định trách nhiệm này của cổ đông để tương ứng với trách nhiệm gửi thông báo của Công ty quy định tại Điều 17.
Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	i. “Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và <u>người quản lý quan trọng khác</u> ; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó;	i. “Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và “ <i>Người Điều hành doanh nghiệp theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 1 Điều lệ này</i> ”; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó;	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty



QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024-2029

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 tại Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2023 Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội:

Chủ tọa đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Số lượng thành viên, nhiệm kỳ HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người;
- Nhiệm kỳ: 2024- 2029;
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế.

III. Quy định về cử, ứng cử HĐQT

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt tại ngày 27/03/2024 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp).

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT

Căn cứ theo quy định hiện hành, Công ty xác định tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT như sau:

2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên độc lập HĐQT:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đang làm việc cho Công ty;
- Không phải là người đã từng làm việc cho Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT/thành viên độc lập HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
- Thành viên thành viên độc lập HĐQT có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty khác;
- Thành viên thành viên độc lập HĐQT chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối

đa 05 công ty khác.

Điều 3. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT; Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử và số thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT được bầu

3.1. Đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị

Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt tại ngày 27/03/2024 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp) được quyền đề cử, hoặc gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Theo đó, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị.

Trường hợp số lượng các ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử mà vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn như trên để bầu làm thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT.

3.2. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT

- Bản gốc Đơn ứng cử hoặc Đơn đề cử của thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT (theo mẫu quy định của Công ty);
- Bản gốc Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (Theo mẫu quy định của Công ty) kèm theo bản sao các giấy tờ gồm: CMND/CCCD/hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ đã kê khai trong Sơ yếu lý lịch.
- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu hợp lệ (đối với cổ đông cá nhân)/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất (đối với cổ đông tổ chức) của các cổ đông đề cử.

Lưu ý:

(1) Người được đề cử, ứng cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác trung thực của nội dung Hồ sơ ứng cử, đề cử của mình.

(2) Trường hợp Công ty xác minh thông tin cổ đông đã cung cấp không chính xác thì công ty có quyền hủy hồ sơ đề cử của Cổ đông.

(3) Chỉ những hồ sơ ứng cử/ đề cử đáp ứng điều kiện theo quy định thì ứng viên mới được đưa vào danh sách trình Đại hội bầu thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT.

3.3. Số lượng thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT được bầu

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 là 05 (năm) thành viên. Trong đó:

- Thành viên Hội đồng quản trị thông thường là 4 (bốn) người
- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là 01 (một) người.

Điều 4. Quy định về Phiếu bầu cử

4.1. Phiếu bầu

- Phiếu bầu được Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông phát ra theo mẫu thống nhất và có đóng dấu treo của Công ty;
- Trên phiếu bầu có (i) Mã số cổ đông, (ii) Tổng số cổ phần (sở hữu và được ủy quyền), (iii) Tổng số phiếu biểu quyết (số phiếu bầu) đã được nhân tương ứng với số thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT được bầu và (iv) Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

Lưu ý:

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền ("cổ đông") ngay khi được phát Phiếu bầu phải kiểm tra lại thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót cổ đông phải thông báo ngay cho Ban tổ chức để đổi lại Phiếu bầu khác.

4.2. Phiếu bầu hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Đáp ứng quy định tại khoản 4.1 điều 4 của Quy chế này.
- Phiếu bầu cho những người trong các ứng viên có tên trong Danh sách đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4.3 Điều 4 của Quy chế này; và
- Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông cho các ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông;

4.3. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không do Ban tổ chức đại hội phát ra theo quy định tại khoản 4.1 Điều 4 Quy chế này;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu bầu cử để trống; hoặc Phiếu có tổng số quyền bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền;
- Phiếu bầu cho những người ngoài danh sách ứng cử, đề cử đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.

Điều 5. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT được thực hiện trực tiếp bằng bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

(Bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp là "mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên

được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên”)

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 15.000 cổ phần

- Tổng số thành viên HĐQT được bầu là: 05 thành viên
- Tổng số phiếu biểu quyết (phiếu bầu) của cổ đông Nguyễn Văn A là $15.000 \times 5 = 75.000$ phiếu.

(Hướng dẫn bầu dồn phiếu tại phụ lục của Quy chế này).

Điều 6. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

6.1. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm trình Đại hội đồng cổ đông:
 - Thông qua Quy chế bầu cử;
 - Thông qua danh sách ứng cử viên;
 - Giới thiệu phiếu, phát phiếu bầu và hướng dẫn cách ghi phiếu;
 - Tiến hành kiểm phiếu;
 - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị;

6.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT

7.1 Nguyên tắc chung:

- Theo quy định tại Điều 137 khoản 1b Luật Doanh nghiệp, cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty phải đảm bảo ít nhất 20% tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập, do vậy số lượng thành viên độc lập HĐQT cần bầu của Công ty được xác định

là 01 thành viên (*Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2024-2029 là 05 thành viên*).

- Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty và có xét yếu tố về giới.

7.2 Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT:

- Thành viên Hội đồng quản trị trúng cử được xác định theo số quyền bầu từ cao đến thấp cho đến đủ số lượng cần bầu.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số quyền bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tổ chức bầu lần 2 đối với 02 ứng cử viên này và Thành viên Hội đồng quản trị trúng cử được xác định theo số quyền bầu cao hơn.

7.3 Nguyên tắc trúng cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo số phiếu được bầu từ cao đến thấp cho đến đủ số lượng cần bầu.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số quyền bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ lựa chọn người nào có trình độ chuyên ngành khác so với người đã trúng trên cơ sở thông tin được kê khai tại Đơn ứng cử/đề cử. Trường hợp cùng trúng với trình độ chuyên môn thì ưu tiên nữ giới.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu bầu cử (biên bản kiểm phiếu)

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:
 - Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
 - Thành phần ban kiểm phiếu
 - Mục đích, nội dung bỏ phiếu
 - Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ quyền bầu cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị;
 - Chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu hoặc chữ ký của Trưởng ban kiểm phiếu.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ toạ cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

IV. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT:

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT bao gồm:
 - Giấy đề cử/tự đề cử làm ứng cử viên HĐQT (*theo mẫu*)
 - Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*)
 - Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (*nếu có*)

- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn (nếu có)
 - Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử như trong điều lệ công ty quy định.
 - Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.
2. Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre trước 16g00 ngày 13/04/2024 theo địa chỉ sau:
- Ban Tổ chức ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
 - Địa chỉ: số 11 Nguyễn Trọng Quyền, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú – TP.HCM
 - Điện thoại : 0932646466 – Lê Ngọc Tú

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế bầu cử này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KHẮC HANH

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN BẦU ĐÒN PHIẾU

(Kèm theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre)

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 05 thành viên Hội đồng quản trị trong số 7 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 15.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu biểu quyết (phiếu bầu) của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$15.000 \times 5 = 75.000 \text{ phiếu bầu}$$

- A. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu đôn phiếu theo một trong các phương thức sau:
2. Đôn hết 75.000 phiếu bầu của mình cho 01 ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị.
 3. Chia đều 75.000 phiếu bầu cho 5 ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 15.000 phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A).
 4. Dùng 75.000 phiếu bầu của mình cho từng ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị theo những tỷ lệ khác nhau nhưng tổng số phiếu bầu cho những ứng viên đó không vượt quá 75.000 phiếu bầu.
- B. **Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:**
- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu của Công ty.
 - Tổng quyền bầu cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 75.000 phiếu bầu.
 - Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
 - Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
 - Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.



THÔNG BÁO

Đề cử/ứng cử/giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre nhiệm kỳ 2024-2029

Kính gửi: Quý cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của CTCP Dược phẩm Bến Tre.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre kính đề nghị Quý cổ đông tham gia ứng cử/đề cử nhân sự đáp ứng đủ tiêu chuẩn tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Cụ thể như sau:

- **Số lượng thành viên HĐQT được bầu:** 05 (năm) thành viên. Trong đó:
+/- Số lượng thành viên HĐQT thông thường: 04 (bốn) người
+/- Số lượng thành viên độc lập HĐQT: 01 (một) người
- **Thời gian và địa điểm thực hiện bầu:** thực hiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
- **Hướng dẫn về việc đề cử, ứng cử ứng viên để bầu vào HĐQT:** được HĐQT chuẩn bị và đăng tải trên website của Công ty (www.bepharco.com). Quý Cổ đông xin vui lòng xem kỹ Hướng dẫn đề cử, ứng cử này để thực hiện quyền đề cử, ứng cử ứng viên để bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 một cách phù hợp, thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội.
- **Dự thảo Quy chế bầu cử HĐQT:** được HĐQT Công ty chuẩn bị, đăng tải trên website của Công ty và sẽ được ĐHCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2024 trước khi tiến hành bỏ phiếu bầu cử.

Nơi nhận:

- Website (để CBTT);
- Lưu VT, HĐQT.

CTCP DƯỢC PHẨM BẾN TRE
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Khắc Hanh

HƯỚNG DẪN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Kèm theo Thông báo Đề cử/ứng cử/giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre số 21/TB-ĐHCĐ23. Ngày 25/04/2024)

1. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029 được bầu

Số lượng thành viên HĐQT: 05 thành viên. Trong đó:

- Số lượng thành viên HĐQT là 04 (bốn) thành viên.
- Số lượng thành viên độc lập HĐQT là 01 (một) thành viên.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT

Căn cứ theo quy định hiện hành, Công ty xác định tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT như sau:

2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên độc lập HĐQT:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đang làm việc cho Công ty;
- Không phải là người đã từng làm việc cho Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT/thành viên độc lập HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
- Thành viên thành viên độc lập HĐQT có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty khác;
- Thành viên thành viên độc lập HĐQT chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối

đa 05 công ty khác.

3. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre, quyền ứng cử/đề cử của cổ đông như sau:

- Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt tại ngày 22/03/2024 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp) được quyền đề cử, hoặc gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên HĐQT.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử các ứng cử viên HĐQT.

Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử mà vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn như trên để bầu làm thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

4. Hồ sơ đề cử/ứng cử/giới thiệu ứng viên tham gia HĐQT

Hồ sơ đề cử/ứng cử/giới thiệu ứng viên tham gia HĐQT bao gồm:

- Bản gốc Đơn ứng cử hoặc Đơn đề cử của thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT (theo mẫu quy định của Công ty);
- Bản gốc Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (Theo mẫu quy định của Công ty) kèm theo bản sao các giấy tờ gồm: CMND/CCCD/hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ đã kê khai trong Sơ yếu lý lịch.
- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu hợp lệ (đối với cổ đông cá nhân)/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất (đối với cổ đông tổ chức) của các cổ đông đề cử.

(Chi tiết mẫu hồ sơ được đăng tải trên website của Công ty (www.bepharco.com)).

Lưu ý:

(1) Người được đề cử, ứng cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác trung thực của nội dung Hồ sơ ứng cử, đề cử của mình.

(2) Trường hợp Công ty xác minh thông tin cổ đông đã cung cấp không chính xác thì công ty có quyền hủy hồ sơ đề cử của Cổ đông.

(3) Chỉ những hồ sơ ứng cử/ đề cử đáp ứng điều kiện theo quy định thì ứng viên mới được đưa vào danh sách trình Đại hội bầu thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT.

5. Lựa chọn các ứng viên

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Ban tổ chức sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để bầu vào Hội đồng quản trị.

6. Thời gian và địa chỉ nhận Hồ sơ đề cử, ứng cử:

Kính đề nghị Quý cổ đông (đủ điều kiện đề cử, ứng cử) vui lòng gửi hồ sơ đề cử/ứng cử/giới thiệu ứng cử viên tham gia HĐQT trước 16h00 ngày 13/04/2024 để Ban tổ chức đại hội tập hợp và chuẩn bị tài liệu phục vụ Đại hội được tổ chức thành công.

Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

- Cán bộ phụ trách: Lê Ngọc Tú - SĐT: 0932646466
- Địa chỉ: Số 11 Đường Nguyễn Trọng Quyền, Phường Tân Thới Hoà, Q.Tân Phú, Tp.HCM

Lưu ý: Trường hợp Hồ sơ ứng cử, đề cử gửi là bản fax, scan thì Cổ đông/ nhóm cổ đông ứng cử/đề cử phải nộp bản gốc hồ sơ khi đăng ký tham dự Đại hội trước khi Đại hội bắt đầu.





ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024 - 2029

Kính gửi:

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

Tôi/chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre ("Công ty") đang nắm giữ [.....] cổ phần có quyền biểu quyết, tương đương [.....]% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp⁽¹⁾, cụ thể như sau:

I. Thông tin về cổ đông/ nhóm cổ đông thực hiện đề cử

TT	Tên/ họ và tên Cổ đông	Số đăng ký sở hữu ⁽¹⁾	Số cổ phần sở hữu ⁽²⁾	Tỷ lệ sở hữu	Chữ ký xác nhận của cổ đông ⁽³⁾
1				
2				
....				
TỔNG CỘNG					

Lưu ý khi kê khai thông tin:

⁽¹⁾ Số đăng ký sở hữu:

- Đối với cá nhân: số CMND/CCCD/Hộ chiếu

- Đối với cổ đông tổ chức: số ĐKDN/Giấy phép thành lập/Giấy tờ khác.
- (2) Số cổ phần DBT sở hữu: cổ đông ghi số cổ phần DBT nắm giữ tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 – ngày 27/03/2024.
- (3) Chữ ký của cổ đông:
- Đối với cá nhân: cổ đông ký và ghi rõ họ tên;
 - Đối với cổ đông tổ chức: người đại diện theo Pháp luật của tổ chức (hoặc người được ủy quyền của người đại diện theo Pháp luật của tổ chức) ký và đóng dấu.

II. Thông tin danh sách ứng cử viên

Tôi/Chúng tôi đã nghiên cứu Thông báo Đề cử/ứng cử/giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre và nhất trí đề cử ông/bà có tên trong danh sách dưới đây để Đại hội đồng cổ đông bầu làm thành viên HĐQT/thành viên độc lập HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên ứng cử viên	Giới tính	Năm sinh	Quốc tịch	Số CMND/CCCN/Hộ chiếu	Số cổ phần ứng cử viên sở hữu (nếu có)	Vị trí đề cử ⁽¹⁾
1						
2						
...						

Lưu ý khi điền thông tin ứng cử viên:

⁽¹⁾Vị trí đề cử: cổ đông/nhóm cổ đông cần ghi rõ vị trí ứng cử viên là [Thành viên Hội đồng Quản trị] / [Thành viên độc lập Hội đồng quản trị] và phải đảm bảo người được đề cử có đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm [Thành viên Hội đồng Quản trị] / [Thành viên độc lập Hội đồng quản trị] theo quy định của Công ty.

Tôi/ Chúng tôi gửi kèm theo Đơn này: Sơ yếu lý lịch và các giấy tờ của ứng cử viên theo quy định.

III. Thông tin người đại diện nhóm cổ đông thực hiện thủ tục đề cử

Đồng thời, chúng tôi thống nhất cử

Ông/bà:

.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:, Ngày cấp:/...../....., Nơi cấp:

.....

làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Thông báo Đề cử/ứng cử/giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trân trọng!

....., ngày.....tháng.....năm 2024

CÓ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CHO NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)





BEPHARCO

ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024 - 2029

Kính gửi:

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

Họ và tên:	
Năm sinh:	
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:	
Thường trú tại:	
Số cổ phần DBT đang sở hữu (tại ngày chốt danh sách tham dự ĐHDCĐ thường niên năm 2024 - Ngày 27/03/2024):	[.....] cổ phần, tương đương với tỷ lệ sở hữu là [.....] % (tính trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty*)

Sau khi nghiên cứu Thông báo Đề cử/ứng cử/giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre, tôi nhận thấy mình đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chuẩn nên tôi làm đơn này để tham gia ứng cử vào vị trí [.....] (Cổ đông ứng cử vui lòng ghi rõ là [Thành viên Hội đồng Quản trị] / [Thành viên độc lập Hội đồng quản trị]) của Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Tôi xin gửi kèm theo Đơn này các tài liệu bao gồm: Sơ yếu lý lịch và các giấy tờ theo quy định.

Trân trọng!

....., ngày..... tháng năm 2024

ỨNG CỬ VIÊN

(Cổ đông ứng cử vui lòng ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA ỨNG CỬ VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP DƯỢC PHẨM BẾN TRE
NHIỆM KỲ 2024-2029

Họ và tên:	- Giới tính:
Ngày tháng năm sinh:	/ /
CCCD số, ngày cấp, nơi cấp :	
Quốc tịch:	
Địa chỉ thường trú:	
Trình độ chuyên môn:	
Quá trình công tác:	
- Từ đến :	
- Từ đến :	
- Từ đến :	
Chức vụ công tác hiện nay tại CTCP Dược phẩm Bến Tre:	
Chức vụ công tác hiện nay tại các Công ty khác:	
Số cổ phần đang nắm giữ tại Cty CP Dược phẩm Bến Tre :	... cổ phần, chiếm ...%/vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu :	... cổ phần, chiếm ...%/vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu :	... cổ phần, chiếm ...%/vốn điều lệ
Các lợi ích có liên quan tới Cty :	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	



Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Cty CP Dược phẩm Bến Tre : không

Stt	Mối quan hệ	Họ và tên	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Chiếm % vốn điều lệ
1				





TỜ TRÌNH

Về việc hết nhiệm kỳ 2019-2023 của Hội đồng quản trị; Thông qua số lượng, cơ cấu và danh sách các ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029.

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2023 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre đã hoàn thành nhiệm vụ theo Quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định khác của Công ty.

Theo Quy định, Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029 của Công ty sẽ được bầu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông năm thường niên năm tài chính 2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 xem xét thông qua các nội dung về số lượng, cơ cấu và danh sách các ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), nhiệm kỳ 2024 - 2029 như sau:

I. Thông qua số lượng, cơ cấu thành viên HDQT nhiệm kỳ 2024-2029 gồm:

- Số lượng thành viên HDQT được bầu: 05 (năm) thành viên. Trong đó:
 - + Số lượng thành viên HDQT thông thường: 04 (bốn) người
 - + Số lượng thành viên độc lập HDQT: 01 (một) người
- Thời gian và địa điểm thực hiện bầu: thực hiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023
- Tiêu chuẩn và điều kiện: Theo quy định Luật doanh nghiệp, Nghị định số Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều Lệ Công ty.

II. Thông qua danh sách các ứng cử viên do các cổ đông lớn đề cử tham gia ứng cử thành viên HDQT nhiệm kỳ 2024-2029 như sau:

1. Danh sách các ứng cử viên đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định do các cổ đông lớn đề cử để bầu vào Hội đồng quản trị:

STT	Họ và Tên ứng cử viên	Vị trí đề cử, ứng cử
1	Ông Phạm Thứ Triệu	Thành viên Hội đồng quản trị
2	Ông Nguyễn Khắc Hanh	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Ông Hoàng Xuân An	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Ông Trần Nguyễn Gia Bảo	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
5	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Đính kèm sơ yếu lý lịch

Với những nội dung trên, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2023 xem xét, biểu quyết thông qua số lượng, cơ cấu và danh sách các ứng viên nêu trên để bầu vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2024-2029.

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL DHDCD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KHẮC HANH





ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024 - 2029

Kính gửi:

- Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.



Chúng tôi là nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre ("Công ty") đang nắm giữ 6.652.789 cổ phần có quyền biểu quyết, tương đương 40,75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp^(*), cụ thể như sau:

I. Thông tin về cổ đông/nhóm cổ đông thực hiện đề cử

TT	Tên/ họ và tên Cổ đông	Số đăng ký sở hữu ⁽¹⁾	Số cổ phần sở hữu ⁽²⁾	Tỷ lệ sở hữu	Chữ ký xác nhận của cổ đông ⁽³⁾
1	Phạm Thử Triệu	051079004818	3.209.834	19,66	
2	CTCP TM và rang xay Cà phê Việt Nam	0313892492	600.000	3,68	
3	Bùi Hồng Hạnh	001180023248	1.329.089	8,14	
4	Lê Ngọc Tú	024084000720	275.000	1,68	
5	Nguyễn Khắc Hanh	025476339	1.238.875	7,59	
TỔNG CỘNG			6.652.789	40,75	

II. Thông tin danh sách ứng cử viên

Chúng tôi đã nghiên cứu Thông báo Đề cử/ứng cử/giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre và nhất trí đề cử ông/bà có tên trong danh sách dưới đây để Đại hội đồng cổ đông bầu làm thành viên HĐQT/thành viên độc lập HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029, cụ thể như sau:



BEPHARCO

ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024 - 2029

- Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
- Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre



Họ và tên:	Phạm Thứ Triệu
Năm sinh:	1979
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:	051079004818 cấp ngày 10/05/2021 nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Thường trú tại:	4/19 Phạm Huy Thông, P.7, Quận Gò Vấp, TP.HCM
Số cổ phần DBT đang sở hữu (tại ngày chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 - Ngày 27/03/2024):	3.209.834 cổ phần, tương đương với tỷ lệ sở hữu là 19,66% (tính trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty*)

Sau khi nghiên cứu Thông báo Đề cử/ứng cử/giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre, tôi nhận thấy mình đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chuẩn nên tôi làm đơn này để tham gia ứng cử vào vị trí **Thành viên Hội đồng Quản trị** của Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Tôi xin gửi kèm theo Đơn này các tài liệu bao gồm: Sơ yếu lý lịch và các giấy tờ theo quy định.

Trân trọng!

Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2024

ỨNG CỬ VIÊN

Phạm Thứ Triệu

SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA ỨNG CỬ VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP DƯỢC PHẨM BẾN TRE
NHIỆM KỲ 2024-2029



Họ và tên:	NGUYỄN KHẮC HANH	Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh:	19/10/1978	
CCCD số, ngày cấp, nơi cấp:	075078002948, 18/11/2022, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Địa chỉ thường trú:	23C Bùi Minh Trực, P6, Q8, TPHCM	
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế, cử nhân luật	
Quá trình công tác:		
- Từ T7/2002 đến T9/2003:	Nhân viên Kế toán Công ty Tomiya Nhật Bản.	
- Từ T9/2003 đến T02/2005:	Trưởng nhóm tư vấn triển khai CTCP Định gia Nét (DigiNet).	
- Từ T9/2005 đến T8/2006:	Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An.	
- Từ T8/2006 đến T5/2010:	Trưởng phòng Tài chính CTCP Dầu thực vật Tường An.	
- Từ T5/2010 đến T12/2012:	Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần thực phẩm Cầu Tre.	
- Từ Tháng 6/2013:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre, Giám đốc tài chính CTCP Đông Quang.	
- Từ Tháng 3/2022:	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Dược phẩm Bến Tre.	
- Từ 2023 đến nay:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.	
Chức vụ công tác hiện nay tại CTCP Dược phẩm Bến Tre	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty	
Chức vụ công tác hiện nay tại các Công ty khác	- Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bepharco Healthcare; - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái; - Giám đốc tài chính CTCP Dệt may Đông Khánh.	
Số cổ phần đang nắm giữ tại Cty CP Dược phẩm Bến Tre :	1.238.875 cổ phiếu, chiếm 7,59% vốn điều lệ	
+ Đại diện sở hữu :	0 cổ phần, chiếm 0%/vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu :	1.238.875 cổ phiếu, chiếm 7,59% vốn điều lệ	
Các lợi ích có liên quan tới Cty :	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA ỨNG CỬ VIÊN

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP DƯỢC PHẨM BẾN TRE

NHIỆM KỲ 2024-2029



Họ và tên:	HOÀNG XUÂN AN	- Giới tính: Nam		
Ngày tháng năm sinh:	27/10/1978			
CCCD số, ngày cấp, nơi cấp :	083078016382; 06/08/2022; Cục Cảnh sát QLHC về TTXH			
Quốc tịch:	Việt Nam			
Địa chỉ thường trú:	Số 42, tổ 46, Ngõ 123, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội			
Trình độ chuyên môn:	Dược sĩ			
Quá trình công tác:				
- T10/1999 đến T12/2007	Nhân viên Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Hà Nội			
- T1/2008 đến T11/2011	Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Hà Nội			
- T12/2011 đến T2/2017	Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Hà Nội			
- T3/2017 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre			
Chức vụ công tác hiện nay tại CTCP Dược phẩm Bến Tre:	Phó Tổng Giám đốc Công ty			
Chức vụ công tác hiện nay tại các Công ty khác:	- Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Yên Bái - Thành viên HĐQT CTCP Bepharco Heathcare			
Số cổ phần đang nắm giữ tại Cty CP Dược phẩm Bến Tre :	136.135 cổ phần, chiếm 0,83% vốn điều lệ			
+ Đại diện sở hữu :	0 cổ phần, chiếm 0%/vốn điều lệ			
+ Cá nhân sở hữu :	136.135 cổ phần, chiếm 0,83% vốn điều lệ			
Các lợi ích có liên quan tới Cty :	Không có			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có			
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Cty CP Dược phẩm Bến Tre : không có				
Stt	Mối quan hệ	Họ và tên	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Chiếm % vốn điều lệ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA ỨNG CỬ VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP DƯỢC PHẨM BẾN TRE
NHIỆM KỲ 2024-2029

Họ và tên:	NGUYỄN THANH TÙNG	- Giới tính: Nam		
Ngày tháng năm sinh:	10/11/1983			
CCCD số, ngày cấp, nơi cấp:	070083008199 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/07/2021			
Quốc tịch:	Việt Nam			
Địa chỉ thường trú:	818/14 XVNT, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TPHCM			
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế			
Quá trình công tác:				
- Từ 07/2006 đến tháng 12/2007:	Chuyên viên kế toán – CTCP May Việt Tiến			
- Từ 12/2007 đến tháng 12/2011:	Chuyên viên Tư vấn đầu tư – Công ty Chứng khoán Vietcombank			
- Từ 01/2011 đến tháng 01/2012:	Trưởng phòng Kinh doanh chi nhánh Bình Dương - Công ty Chứng khoán Vietcombank			
- Từ 01/2012 đến 12/2022:	Trưởng phòng giao dịch Nam Sài Gòn, Phó phòng Môi giới, Phụ trách Tư vấn Đầu tư - Công ty Chứng khoán Vietcombank			
- Từ 09/05/2023 đến nay:	Thành viên HĐQT độc lập CTCP Dược phẩm Bến Tre.			
Chức vụ công tác hiện nay tại CTCP Dược phẩm Bến Tre:	Thành viên HĐQT độc lập Công ty.			
Chức vụ công tác hiện nay tại các Công ty khác:	Thành viên HĐQT – CTCP Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa			
Số cổ phần đang nắm giữ tại Cty CP Dược phẩm Bến Tre:	0 cổ phần, chiếm 0%/vốn điều lệ			
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0%/vốn điều lệ			
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0%/vốn điều lệ			
Các lợi ích có liên quan tới Cty:	Không có			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có			
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Cty CP Dược phẩm Bến Tre: không có				
Stt	Mối quan hệ	Họ và tên	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Chiếm % vốn điều lệ
1				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA ỨNG CỬ VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP DƯỢC PHẨM BẾN TRE
NHIỆM KỲ 2024-2029

Họ và tên:	TRẦN NGUYỄN GIA BẢO	- Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh:	26/11/1980	
CCCD số, ngày cấp, nơi cấp:	079080018036; 22/12/2021; Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	
Quốc tịch:	Việt Nam	
Địa chỉ thường trú:	685/13P Xô Viết Nghệ Tĩnh P. 26 Q. Bình Thạnh TPHCM	
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế - ĐH Kinh tế TPHCM	
Quá trình công tác:		
- Từ 2002 đến 2005:	Nhân viên Ngân hàng Sacombank	
- Từ 2005 đến 2011:	Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng Sacombank	
- Từ 2011 đến 2012:	Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Đông	
- Từ 2014 đến 2015	Trưởng phòng giao dịch HDBank	
- Từ 2015 đến 2017	Giám đốc Kinh doanh – Trung tâm kinh doanh trực tiếp Ngân hàng Quốc tế VIB	
- Từ 2017 đến 2021 (nay):	Giám đốc Chi nhánh Techcombank tại TPHCM	
- Từ năm 2022 đến nay:	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập CTCP Dược phẩm Bến Tre	
Chức vụ công tác hiện nay tại CTCP Dược phẩm Bến Tre:	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty	
Chức vụ công tác hiện nay tại các Công ty khác:	Giám đốc chi nhánh Techcombank	
Số cổ phần đang nắm giữ tại Cty CP Dược phẩm Bến Tre:	0, chiếm giữ 0%/vốn điều lệ	
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0%/vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu:	0, chiếm giữ 0%/vốn điều lệ	
Các lợi ích có liên quan tới Cty:	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Cty CP Dược phẩm Bến Tre:	không	

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE



BEPHARCO

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Bến Tre, 04/2024

MỤC LỤC ĐIỀU LỆ CÔNG TY

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	11
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 12. Quyền của cổ đông	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 17. Thay đổi các quyền	18
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	23
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	26
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	27
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	27
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	27



Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	28
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	30
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	31
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	31
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	33
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	34
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	34
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	34
Điều 34. Người điều hành Công ty.....	34
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	35
IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	36
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán.....	36
Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán.....	36
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.....	36
Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	37
Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	37
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	38
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	38
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	39
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	39
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	39
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	40
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn.....	40
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	40
Điều 45. Phân phối lợi nhuận.....	40
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	41
Điều 46. Tài khoản ngân hàng.....	41
Điều 47. Năm tài chính.....	41
Điều 48. Chế độ kế toán.....	41
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	42
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	42
Điều 50. Báo cáo thường niên.....	42
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	42
Điều 51. Kiểm toán.....	42
XVII. DẦU CỦA DOANH NGHIỆP.....	42

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp	42
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	43
Điều 53. Giải thể công ty	43
Điều 54. Gia hạn hoạt động.....	43
Điều 55. Thanh lý	43
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	44
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ	44
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	44
Điều 57. Điều lệ công ty	44
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	45
Điều 58. Ngày hiệu lực	45

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được tổ chức ngày 25 tháng 04 năm 2024,

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Dược Phẩm Bến Tre.

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Ben Tre Pharmaceutical Joint-Stock Company.

- Tên Công ty viết tắt: BEPHARCO

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: số 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Điện thoại: (0275) 3900 059

- Fax: (0275) 3824248

- E-mail: bepharco.vietnam@bepharco.com

- Website: www.bepharco.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị;

2. Tổng giám đốc Công ty;

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành và các vấn đề khác theo sự quyết định, phân công và ủy quyền của Hội đồng quản trị Công ty với phạm vi thẩm quyền công việc theo từng thời điểm phù hợp.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai, thùng
2100	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc trị bệnh cho người
3250	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng. Chi tiết: sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Sản xuất trang thiết bị y tế, dụng cụ chỉnh hình.
3313	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: sửa chữa và bảo dưỡng các trang thiết bị; các thiết bị kiểm tra và phát hiện bức xạ; các dụng cụ và thiết bị chiếu chụp X Quam, điện liệu pháp, y điện; các thiết bị hình ảnh cộng hưởng từ trường, thiết bị siêu âm y tế; máy điều hòa nhịp tim, máy trợ thính; máy đo nhịp tim bằng điện; thiết bị nội soi, thiết bị chiếu chụp; các dụng cụ và thiết bị quang học như kính lúp, kính hiển vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
4610	Đại lý môi giới đầu giá hàng hóa Chi tiết: đại lý ký gửi hàng hóa
4620	Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản
4632	Bán buôn thực phẩm

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	Chi tiết: kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng y tế. Kinh doanh thực phẩm chức năng, dầu động thực vật.
4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn nước uống đóng chai, thùng
4649 (Chính)	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm, dụng cụ y tế, mỹ phẩm. Xuất nhập khẩu các mặt hàng: thuốc thành phẩm, trang thiết bị y tế, mỹ phẩm. Mua bán dược liệu. Bán buôn vắc xin, sinh phẩm y tế. Xuất nhập khẩu dược liệu
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, trang thiết bị y tế
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng: bao bì, nguyên phụ liệu, hương liệu phục vụ sản xuất, hóa chất xét nghiệm, sản phẩm sinh học, thực phẩm chức năng (thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt). Mua bán thực phẩm chức năng (thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt)
4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh
4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế, trang thiết bị y tế; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; Bán lẻ thuốc đông y, bán lẻ thuốc nam; Bán lẻ thực phẩm chức năng (thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt); Bán lẻ sinh phẩm y tế.
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Chỉ phục vụ cho hoạt động vận chuyển hàng hóa của Công ty)
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Cho thuê kho bãi
5224	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)
5225	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: giao nhận hàng hóa, hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan, hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hóa liên quan đến vận

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không).
5590	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Cho thuê mặt bằng
6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chứ được phân vào đầu Chi tiết: tư vấn đầu tư (trừ tư vấn pháp lý)
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê mặt bằng để kinh doanh
7020	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC 865)
7213	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược Chi tiết: phát triển nguồn dược liệu và sản xuất thuốc từ dược liệu, đề án nghiên cứu, chứng cơ sở khoa học của bài thuốc đông y và xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm bài thuốc đông y; khảo sát thống kê các loại dược liệu làm thuốc; sưu tầm, kế thừa và ứng dụng các bài thuốc đông y, tìm kiếm, khai thác, sử dụng dược liệu mới.
7310	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo (CPC 871), trừ quảng cáo thuốc lá
7320	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
7710	Cho thuê xe có động cơ
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình không kèm người điều khiển Chi tiết: cho thuê máy móc, thiết bị y tế
8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).
8292	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đầu Chi tiết: xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ những mặt hàng nhà nước cấm xuất, nhập khẩu).

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực Dược phẩm, đồng thời nâng cao hiệu quả, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng cổ tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước và không ngừng phát triển Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 163.254.770.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm sáu mươi ba tỷ hai trăm năm mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 16.325.477 cổ phần với mệnh giá là 10.000đ/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

8. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty theo các quy định hiện hành tối đa là 0% vốn điều lệ.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 07 kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị (Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị).
4. Tổng giám đốc Công ty.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- đ) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ủy ban Kiểm toán, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Ủy ban Kiểm toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông

là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Cung cấp, cập nhật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của địa chỉ liên lạc của cổ đông theo quy định tại Khoản 4, Điều 122 Luật Doanh nghiệp.

9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm toán;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ủy ban Kiểm toán thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ủy ban Kiểm toán không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán về kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và thành viên Ủy ban Kiểm toán;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp

luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Trường hợp số ứng viên bằng với số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 điều này.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, cụ thể:

a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;

- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Tổ chức lại, giải thể công ty;
- h. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- i. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- j. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ủy ban Kiểm toán hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công

ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

b) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 công ty khác;

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 07 thành viên;

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và Người Điều hành doanh nghiệp theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 1 Điều lệ này; khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ủy ban Kiểm toán hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Khi có các nội dung khác cần quyết định trong thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ủy ban Kiểm toán như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ủy ban Kiểm toán có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 3 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ủy ban Kiểm toán;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ủy ban Kiểm toán;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân quyền của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.

5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị

thông qua bảng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban Kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ủy ban Kiểm toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thống lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thống lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do

cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trọng tài hoặc Tòa án chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre nhất trí thông qua ngày 30 tháng 03 năm 2022 tại TP Bến Tre và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Họ, tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KHẮC HANH



